

Hướng dẫn sử dụng Tủ lạnh-tủ đông



Điều cần thiết là phải đọc hướng dẫn vận hành và lắp đặt trước khi thiết lập, lắp đặt và đưa vào sử dụng. Điều này ngăn ngừa cả thương ng tích cá nhân và hư hỏng cho thiết bị.

Nội dung

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn	5
Chăm sóc môi trường.....	14
Cài đặt.....	15
Địa điểm lắp đặt 15	
Phạm vi khí hậu	15
Yêu cầu về thông gió	16
Lắp đặt một số thiết bị làm lạnh.....	16
Thay bản lề cửa	16
Lắp đặt miếng đệm tường được cung cấp	17
Lắp đặt thiết bị làm lạnh	17
Căn chỉnh thiết bị làm lạnh.....	18
Tích hợp thiết bị làm lạnh vào một loạt các tủ bếp 18	
Kích thước thiết bị.....	21
Kết nối điện 25	
Tiết kiệm năng lượng.....	26
Hướng dẫn sử dụng thiết bị.....	28
Tổng quan về thiết bị.....	28
Bảng điều khiển với màn hình hiển thị bắt đầu	30
Chế độ cài đặt	30
Chọn chức năng mong muốn trong chế độ Cài đặt	32
Điều chỉnh các phụ kiện bên trong	33
Di chuyển kệ cửa/kệ đựng chai lọ.....	33
Di chuyển các kệ có thể điều chỉnh 33	
Di chuyển kệ chia đôi.....	33
Di chuyển một kệ chia 33	
Không gian cho khay nướng.....	34
Di chuyển bộ lọc than hoạt tính.....	34
Phiên bản bảng đen: chữ viết trên cửa thiết bị.....	35
Phụ kiện đi kèm.....	35
Cất khay đựng trứng trên.....	35
Điều chỉnh hoặc tháo giá đỡ bình.....	35
Phụ kiện tùy chọn Bật và	36
tắt.....	38
Trước khi sử dụng lần đầu tiên.....	38
Kết nối thiết bị làm lạnh	38
Bật thiết bị làm lạnh 38	
Tắt thiết bị làm lạnh.....	38
Tắt riêng phần tủ lạnh	38
Tắt trong thời gian dài hơn 39	

Nhiệt độ chính xác	40
Hiển thị nhiệt độ.....	40
Cài đặt nhiệt độ trong các ngăn tủ lạnh/tủ đông.....	40
Cài đặt nhiệt độ có thể.....	40
Sử dụng chế độ làm mát siêu tốc, làm mát siêu tốc và làm mát động.....	41
Chọn các thiết lập tiếp theo.....	44
Giải thích về các thiết lập khác nhau.....	44
Chế độ tiệc tùng	44
Chế độ nghỉ lễ	44
Bật chức năng khóa /	44
Chế độ ngày Sa-bát	45
Thay đổi thời gian trước khi báo động cửa được kích hoạt	46
Mặt ong nhả.....	46
Điều chỉnh âm lượng của báo thức và còi báo động /	48
Điều chỉnh độ sáng màn hình	48
Tắt chế độ demo	48
Đặt lại cài đặt về mặc định	48
Thông tin	49
Đèn báo thay bộ lọc than hoạt tính	49
Chế độ vệ sinh	49
Nhiệt độ và báo động cửa	50
Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh	52
Các vùng lưu trữ khác nhau 52	
Bảo quản thực phẩm đúng cách	53
Bảo quản thực phẩm trong ngăn kéo DailyFresh	54
Đóng lạnh và bảo quản thực phẩm.....	56
Đóng lạnh thực phẩm tươi sống.....	56
Công suất đóng lạnh tối đa	56
Bảo quản thực phẩm đóng lạnh.....	56
Đóng lạnh tại nhà.....	56
Làm mát đồ uống nhanh chóng	57
Sử dụng phụ kiện	58
Lâm đá viên.....	58
Rã đông	59
Vệ sinh và chăm sóc	60
Chất tẩy rửa	60
Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh.....	60
Vệ sinh bên trong thiết bị	61
Vệ sinh phụ kiện bằng tay hoặc bằng máy rửa chén 61	

Nội dung

Tháo lắp phụ kiện để vệ sinh	62
Lắp các ngăn kéo và kệ kính vào ngăn đóng.....	63
Vệ sinh mặt trước của thiết bị và các tấm ốp bên	64
Vệ sinh gioăng cửa.....	65
Vệ sinh các khe thông gió	65
Sau khi vệ sinh	66
Xử lý sự cố.....	67
Dịch vụ.....	75
Liên hệ khi có lỗi.....	75
Cơ sở dữ liệu EPREL 75	75
Bảo hành	75
Thông tin.....	76
Tuyên bố về sự phù hợp.....	76
Tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh 76	77
Bản quyền và giấy phép	77

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị làm lạnh này tuân thủ các yêu cầu an toàn hiện hành.

Tuy nhiên, sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân và thiệt hại vật chất.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp đặt trước khi sử dụng thiết bị làm lạnh lần đầu tiên. Chúng chứa thông tin quan trọng về lắp đặt, an toàn, sử dụng và bảo trì. Điều này nhằm bảo vệ bạn khỏi bị thương và hư hỏng thiết bị làm lạnh của bạn.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele đặc biệt và mạnh mẽ khuyên bạn nên đọc và làm theo mọi thông tin được cung cấp về việc lắp đặt thiết bị làm lạnh, cũng như các cảnh báo và lưu ý về an toàn.

Miele không chịu trách nhiệm về thương tích hoặc thiệt hại gây ra do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Lưu giữ những hướng dẫn vận hành và lắp đặt này ở nơi an toàn và chuyển cho bất kỳ chủ sở hữu nào trong tương lai.

Ứng dụng đúng Thiết

bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và những môi trường tương tự, ví dụ - trong các cửa hàng,

văn phòng và các môi trường làm việc tương tự -

cho khách lưu trú tại khách sạn, nhà nghỉ, nhà nghỉ B&B và các môi trường gia đình thông thường khác.

Thiết bị làm lạnh này không được thiết kế để sử dụng ngoài trời.

Thiết bị này chỉ được thiết kế để sử dụng trong gia đình để làm mát và lưu trữ thực phẩm và đồ uống cũng như để lưu trữ thực phẩm đông lạnh sâu, đông lạnh thực phẩm tươi và làm đá.

Bất kỳ cách sử dụng nào khác đều không được nhà sản xuất hỗ trợ và có thể gây nguy hiểm.

Thiết bị làm lạnh này không phù hợp để lưu trữ và giữ mát thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất hoặc sản phẩm tương tự tuân theo Chỉ thị về Thiết bị Y tế. Sử dụng thiết bị làm lạnh không đúng cách cho các mục đích như vậy có thể làm hỏng các vật phẩm được lưu trữ. Thiết bị làm lạnh cũng không phù hợp để sử dụng ở những khu vực có nguy cơ nổ.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng hoặc vận hành thiết bị không đúng cách hoặc không đúng cách.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị này chỉ có thể được sử dụng bởi những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, nếu họ được giám sát trong khi sử dụng hoặc được hướng dẫn cách sử dụng thiết bị một cách an toàn và nhận biết cũng như hiểu được hậu quả của việc sử dụng không đúng cách.

An toàn với trẻ em

Trẻ em dưới 8 tuổi phải tránh xa thiết bị làm lạnh trừ khi được giám sát liên tục. Trẻ em từ 8 tuổi trở lên chỉ được sử dụng thiết bị mà không có sự giám sát nếu đã được hướng dẫn cách sử dụng an toàn và nhận biết cũng như hiểu được hậu quả của việc vận hành không đúng cách. Không được phép để trẻ em vệ sinh hoặc bảo dưỡng thiết bị mà không có sự giám sát. Vui lòng giám sát trẻ em ở gần thiết bị và không để chúng chơi với thiết bị. Nguy cơ ngạt thở! Trong khi chơi, trẻ em có thể bị vướng vào bao bì (như màng bọc nhựa) hoặc kéo bao bì qua đầu và ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa trẻ em.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

An toàn kỹ thuật

Mạch làm mát đã được kiểm tra rò rỉ. Thiết bị làm lạnh tuân thủ các yêu cầu an toàn theo luật định và các chỉ thị EU phù hợp.



Nếu mạch làm mát bị hỏng, chất làm lạnh và dầu có thể thoát ra và bắt lửa.

Cảnh báo: nguy cơ cháy nổ/vật liệu dễ cháy. Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra vật liệu dễ cháy. Không được gỡ nhãn dán này.

Chất làm lạnh bên trong thiết bị (chi tiết trên bảng dữ liệu) thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy.

Tuy nhiên, việc sử dụng chất làm lạnh này đôi khi dẫn đến tăng nhẹ mức độ tiếng ồn của thiết bị. Ngoài tiếng ồn của máy nén, bạn có thể nghe thấy chất làm lạnh chảy xung quanh mạch làm mát. Thật không may, điều này không thể tránh khỏi, nhưng nó không ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị làm lạnh.

Khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy đảm bảo không có bộ phận nào của mạch làm mát bị hư hỏng. Chất làm lạnh bắn vào có thể gây hại cho mắt và chất làm lạnh rò rỉ có thể gây cháy.

Trong trường hợp hư hỏng:

- Tránh ngọn lửa trần hoặc bất cứ thứ gì có thể tạo ra tia lửa.
- Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi nguồn điện chính cung cấp.
- Thông gió cho phòng nơi đặt thiết bị làm lạnh vài phút.
- Liên hệ với Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Càng nhiều chất làm lạnh trong thiết bị làm lạnh thì càng phải lắp đặt trong phòng lớn hơn. Trong trường hợp rò rỉ, nếu thiết bị ở trong phòng nhỏ, sẽ có nguy cơ tích tụ hỗn hợp khí/không khí dễ cháy. Cứ 8 g chất làm lạnh thì cần ít nhất 1 m³ không gian phòng. Lượng chất làm lạnh trong thiết bị làm lạnh được ghi trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Để tránh nguy cơ hư hỏng thiết bị, hãy đảm bảo rằng dữ liệu kết nối (định mức cầu chì, tần số và điện áp) trên bảng dữ liệu tương ứng với nguồn cung cấp điện gia dụng.

Kiểm tra xem đây có phải là trường hợp trước khi kết nối thiết bị hay không. Tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ nếu có bất kỳ nghi ngờ

ngờ nào. Chỉ có thể đảm bảo an toàn điện của thiết bị này khi được nối đất đúng cách. Điều cần thiết là phải đáp ứng yêu cầu an toàn theo tiêu chuẩn này. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, vui lòng yêu cầu thợ điện có trình độ kiểm tra hệ thống điện. Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống

cung cấp điện độc lập hoặc hệ thống cung cấp điện không được đồng bộ hóa với nguồn điện chính (ví dụ: mạng lưới đảo, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cung cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được duy trì trong hoạt động biệt lập hoặc trong hoạt động không đồng bộ với nguồn điện chính, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong hệ thống. Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của BS OHSAS 18001-2 ISO 45001.

Nếu cáp kết nối điện đi kèm bị hỏng, chỉ được thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng để tránh gây nguy hiểm cho người sử dụng.

Miele chỉ có thể đảm bảo an toàn cho thiết bị khi sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng của Miele. Vì lý do an toàn, việc thay thế như vậy chỉ có thể được thực hiện bởi một chuyên gia có trình độ hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele. Không kết nối thiết bị với nguồn điện chính bằng

bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm hoặc dây nối dài. Đây là mối nguy hiểm hỏa hoạn và không đảm bảo an toàn cần thiết cho thiết bị. Nếu hơi ẩm xâm nhập vào các bộ phận điện hoặc vào cáp kết nối nguồn, nó có thể gây ra đoản mạch. Do đó, không vận hành

thiết bị làm lạnh này ở những khu vực tiếp xúc với độ ẩm (ví dụ như trong gara hoặc phòng tiện ích). Không được sử dụng thiết bị này ở vị trí không cố định (ví dụ như trên tàu). Không sử dụng thiết bị bị hỏng. Điều này có thể gây nguy hiểm. Kiểm tra thiết bị để tìm các dấu hiệu hư hỏng có thể nhìn thấy.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị làm lạnh này không được thiết kế để sử dụng như một thiết bị lắp âm.

Thiết bị phải

được cách ly khỏi nguồn điện trong quá trình lắp đặt, bảo trì và sửa chữa. Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa trái phép có thể gây nguy

hiểm đáng kể cho người sử dụng.

Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa chỉ được thực hiện bởi kỹ thuật viên được Miele ủy quyền. Trong thời gian thiết bị

còn bảo hành, việc sửa chữa chỉ được thực hiện bởi kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền. Nếu không, bảo hành sẽ không còn hiệu lực. Các bộ phận bị lỗi chỉ được thay thế bằng các bộ

phận thay thế chính hãng của Miele. Miele chỉ có thể đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn của thiết bị khi sử dụng các bộ phận thay thế của Miele. Thiết bị làm lạnh này được cung cấp một loại đèn đặc biệt để ứng phó với các điều kiện cụ thể (ví

dụ như nhiệt độ, độ ẩm, khả năng chống hóa chất, khả năng chống mài mòn và độ rung). Đèn này chỉ được sử dụng cho mục đích mà nó được thiết kế. Đèn không phù hợp để chiếu sáng trong phòng. Chỉ có kỹ thuật viên được Miele ủy quyền hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele mới được lắp đèn thay thế.

Thiết bị làm lạnh này chứa một số nguồn sáng có hiệu suất năng lượng ít nhất là loại F.

Lắp đặt đúng cách Thay

bản lề cửa (nếu cần) theo hướng dẫn lắp đặt đi kèm với thiết bị. Luôn đeo găng tay bảo hộ khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị làm lạnh. Cần có hai người để lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Sử dụng đúng cách

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường mà thiết bị không được thiết kế. Phạm vi khí hậu được nêu trên bảng dữ liệu trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh.

Nhiệt độ môi trường thấp hơn sẽ khiến máy nén phải tắt trong thời gian dài hơn, nghĩa là thiết bị làm lạnh không thể duy trì được nhiệt độ cần thiết.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Không che hoặc chặn lỗ thông hơi vì điều này có thể làm giảm hiệu suất của thiết bị, tăng mức tiêu thụ điện và có thể gây hư hỏng cho các bộ phận. Nếu bảo quản thực phẩm có nhiều chất béo hoặc dầu trong thiết bị

hoặc cửa, hãy đảm bảo rằng thực phẩm đó không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa vì điều này có thể gây nứt ứng suất hoặc làm vỡ nhựa. Nguy cơ cháy nổ. Không bảo quản vật liệu nổ trong thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ sản phẩm nào có chứa chất đẩy (ví dụ như bình xịt). Các bộ phận điện có thể khiến hỗn hợp khí dễ cháy bắt lửa. Nguy cơ nổ. Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào (ví dụ như máy làm kem điện) bên trong thiết bị làm lạnh.

Nguy cơ phát tia lửa và nổ. Nguy cơ gây

thương tích và hư hỏng cho thiết bị. Không cất giữ lon hoặc chai đựng đồ uống có ga hoặc chất lỏng có thể đóng băng trong ngăn đông. Nếu không, chúng có thể vỡ. Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng cho thiết bị. Khi làm lạnh đồ uống

nhanh chóng trong ngăn đông, hãy đảm bảo không để chai trong đó quá một giờ. Nếu không, chúng có thể vỡ. Nguy cơ gây thương tích. Không bao giờ được xử lý thực phẩm đông lạnh hoặc các bộ phận kim loại của thiết bị bằng tay

ướt. Tay bạn có thể bị đông cứng với thực phẩm đông lạnh hoặc kim loại.

Nguy cơ gây thương tích. Không được lấy đá viên ra bằng tay không và không bao giờ cho đá viên hoặc que kem vào miệng ngay từ ngăn đông. Nhiệt độ rất thấp của thực phẩm đông lạnh có thể gây bỏng lạnh ở môi và lưỡi. Không đông lại thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ. Ăn thực phẩm đã rã đông càng

sớm càng tốt vì thực phẩm sẽ mất giá trị dinh dưỡng và hỏng nếu để quá lâu.

Thực phẩm đã rã đông chỉ được đông lại sau khi đã nấu chín. Tuân thủ ngày "sử dụng trước" của nhà sản xuất và hướng dẫn bảo quản trên thực phẩm để tránh nguy cơ ngộ độc thực phẩm. Thời gian bảo

quản sẽ phụ thuộc vào một số yếu tố, bao gồm độ tươi và chất lượng của thực phẩm cũng như nhiệt độ bảo quản.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị bằng thép không gỉ

Chất kết dính sẽ làm hỏng bề mặt thép không gỉ và khiến bề mặt thép không gỉ mất đi lớp phủ bảo vệ chống bụi bẩn. Không sử dụng giấy ghi chú, băng dính trong suốt, băng dính giấy hoặc các loại chất kết dính khác trên bề mặt thép không gỉ.

Bề mặt dễ bị trầy xước. Ngay cả nam châm cũng có thể gây trầy xước.

Phụ kiện và phụ tùng thay thế Chỉ sử

dụng phụ kiện Miele chính hãng. Nếu sử dụng các bộ phận khác, các khiếu nại về bảo hành, hiệu suất và trách nhiệm sản phẩm sẽ không còn hiệu lực. Miele sẽ đảm bảo cung cấp phụ tùng thay thế hoạt động trong tối thiểu 10 năm và tối đa 15 năm sau khi ngừng sử dụng thiết bị làm lạnh của bạn.

Vệ sinh và chăm sóc Các

vết xước trên kính cửa có thể khiến kính bị vỡ. Không sử dụng chất tẩy rửa mài mòn, miếng bọt biển cứng, bàn chải hoặc dụng cụ kim loại sắc nhọn để vệ sinh kính cửa.

Không sử dụng bất kỳ loại dầu hoặc

mỡ nào trên gioăng cửa vì chúng sẽ khiến gioăng cửa bị hỏng và trở nên xốp theo thời gian. Không sử dụng thiết bị vệ sinh bằng hơi nước để vệ sinh hoặc rửa đông thiết bị này.

Hơi nước có thể tiếp xúc với các bộ phận điện và gây ra hiện tượng đoản mạch. **CẢNH BÁO! NGUY HIỂM** gây thương tích và hư hỏng! Không sử dụng bất kỳ loại dụng cụ cơ học hoặc các loại dụng cụ hỗ trợ khác không được nhà sản xuất khuyến nghị để đẩy nhanh quá trình rửa đông. Các vật sắc nhọn hoặc nhọn sẽ làm hỏng bộ

phận bay hơi, gây ra hư hỏng không thể phục hồi cho thiết bị. Không sử dụng các vật sắc nhọn hoặc nhọn để - loại bỏ sương giá và đá, - tách thực phẩm đông lạnh hoặc lấy khay đá. Không đặt lò

sưởi điện hoặc nén vào thiết

bị để rửa đông. Những thứ này có thể làm hỏng các bộ

phận bằng nhựa. Không sử dụng bình xịt rửa đông hoặc chất phá băng vì chúng có thể chứa các chất có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa

hoặc có thể gây tích tụ khí và gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Vận chuyển

Luôn vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng và trong bao bì vận chuyển ban đầu để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Nguy cơ gây thương tích

và hư hỏng cho thiết bị. Thiết bị làm lạnh rất nặng và phải được vận chuyển bởi hai người.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Trẻ em chơi

đùa có thể bị kẹt trong thiết bị và có thể bị ngạt thở.

- Tháo cửa thiết bị.
- Tháo các ngăn kéo.
- Để lại các kệ có thể điều chỉnh trong thiết bị làm lạnh để trẻ em không thể trèo vào bên trong.
- Nếu thiết bị làm lạnh cũ của bạn có khóa cửa, hãy phá hủy nó. Điều này sẽ ngăn ngừa nguy cơ trẻ em chơi đùa vô tình khóa mình bên trong và gây nguy hiểm đến tính mạng. Nguy cơ bị điện giật!

- Rút phích cắm khỏi dây kết nối nguồn điện.
- Cắt dây kết nối nguồn điện ra khỏi thiết bị cũ.

Vứt bỏ phích cắm và dây cáp kết nối nguồn riêng với thiết bị cũ. Trong và sau khi vứt bỏ, hãy đảm bảo

rằng thiết bị làm lạnh không được đặt gần xăng hoặc các loại khí và chất lỏng dễ cháy khác. Nguy cơ hỏa hoạn do dầu hoặc chất làm lạnh rò rỉ!

Chất làm lạnh và dầu bên trong thiết bị dễ cháy. Ở nồng độ đủ cao, chất làm lạnh hoặc dầu thoát ra có thể bắt lửa nếu chúng tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài.

Trong quá trình thải bỏ, hãy đảm bảo rằng mạch làm mát không bị hư hỏng để ngăn chất làm lạnh và dầu thoát ra ngoài theo cách không kiểm soát được (xem bảng dữ liệu để biết chi tiết về chất làm lạnh). Các tia chất làm mát có thể gây hại

cho mắt. Hãy cẩn thận không làm hỏng bất kỳ bộ phận nào của đường ống trong khi chờ thải bỏ, ví dụ như bằng cách - làm thủng các kênh chất làm mát trong bộ ngưng tụ,

- uốn cong bất kỳ đường ống nào hoặc - làm xước lớp phủ bề mặt.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Biểu tượng trên máy nén (tùy theo kiểu máy)

Thông tin này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không có rủi ro nào trong quá trình vận hành bình thường.



Dầu trong máy nén có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc nếu dầu xâm nhập vào đường thở.

Chăm sóc môi trường

Xử lý vật liệu đóng gói

Vật liệu đóng gói được sử dụng để xử lý và bảo vệ thiết bị khỏi hư hỏng khi vận chuyển. Vật liệu đóng gói được sử dụng được chọn từ các vật liệu thân thiện với môi trường để thải bỏ và thường có thể tái chế.

Tái chế vật liệu đóng gói giúp giảm việc sử dụng nguyên liệu thô. Sử dụng các điểm thu gom vật liệu cụ thể cho các vật liệu có giá trị và tận dụng các tùy chọn trả lại. Đại lý Miele của bạn sẽ mang vật liệu đóng gói đi.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Các thiết bị điện và điện tử chứa nhiều vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa một số vật liệu, hợp chất và thành phần nhất định cần thiết cho hoạt động chính xác và sự an toàn của chúng. Những thứ này có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe con người

và môi trường nếu vứt bỏ cùng với rác thải sinh hoạt hoặc nếu xử lý không đúng cách. Do đó, vui lòng không vứt bỏ thiết bị cũ của bạn cùng với rác thải sinh hoạt.



Hãy cẩn thận không làm hỏng thiết bị làm lạnh của bạn trước hoặc trong quá trình thải bỏ theo cách được phép và thân thiện với môi trường. Việc này nhằm đảm bảo chất làm lạnh trong mạch làm mát và dầu trong máy nén được giữ lại và không bị rò rỉ ra môi trường.

Thay vào đó, vui lòng sử dụng các điểm thu gom và xử lý được chỉ định chính thức để xử lý và tái chế các thiết bị điện và điện tử tại

cộng đồng địa phương của bạn, với đại lý của bạn hoặc với Miele, miễn phí. Theo luật, bạn phải chịu trách nhiệm duy nhất về việc xóa bất kỳ dữ liệu cá nhân nào khỏi thiết bị cũ trước khi thải bỏ. Bạn có nghĩa vụ pháp lý phải tháo bất kỳ pin cũ nào không được bao bọc an toàn bởi thiết bị và tháo bất kỳ đèn nào mà không phá hủy chúng, nếu có thể.

Những thứ này phải được mang đến điểm thu gom phù hợp, nơi chúng có thể được giao miễn phí. Vui lòng đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn không gây nguy hiểm cho trẻ em trong khi được lưu trữ để thải bỏ.

Địa điểm lắp đặt

Nguy cơ hư hỏng do độ ẩm cao.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước có thể tích tụ trên các tấm làm lạnh bên ngoài.

Chất ngưng tụ này có thể gây ra sự ăn mòn trên các tấm thiết bị bên ngoài.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi khô ráo và/hoặc có máy lạnh và thông gió đầy đủ.

Sau khi lắp đặt, hãy đảm bảo rằng cửa thiết bị đóng/đóng đúng cách và tuân thủ các khoảng hở thông gió đã chỉ định.

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng từ các thiết bị tỏa nhiệt.

Các thiết bị tỏa nhiệt có thể bắt lửa và gây cháy thiết bị làm lạnh.

Không đặt các thiết bị tỏa nhiệt như lò nướng nhỏ, bếp đôi hoặc máy nướng bánh mì lên thiết bị làm lạnh.

Nguy cơ cháy nổ và thiệt hại do ngọn lửa trần.

Ngọn lửa trần có thể gây cháy thiết bị làm lạnh.

Để ngọn lửa trần (ví dụ như nến) tránh xa thiết bị làm lạnh.

Thiết bị này phải được lắp đặt ở nơi khô ráo, thông gió tốt.

Khi quyết định vị trí lắp đặt, hãy lưu ý rằng thiết bị làm lạnh của bạn sẽ sử dụng nhiều năng lượng hơn nếu lắp đặt gần lò sưởi, bếp nấu hoặc thiết bị tỏa nhiệt khác.

Tránh ánh nắng trực tiếp.

Nhiệt độ môi trường càng cao, máy nén chạy càng lâu và mức tiêu thụ năng lượng càng cao.

Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, vui lòng

lưu ý những điều sau: - Ổ cắm phải dễ dàng tiếp

cận trong trường hợp khẩn cấp, không được giấu phía sau thiết bị.

- Phích cắm điện và dây kết nối điện không được chạm vào mặt sau của thiết bị làm lạnh vì chúng có thể bị hỏng do rung động từ thiết bị.

- Không cắm các thiết bị khác vào ổ cắm phía sau thiết bị này.

- Khi lắp đặt hệ thống làm lạnh thiết bị, đảm bảo rằng cáp kết nối nguồn không bị kẹt hoặc bị hỏng.

- Không định vị hoặc vận hành đa bộ chuyển đổi ổ cắm, dải phân phối hoặc các thiết bị điện tử khác (ví dụ như máy biến áp halogen) ở phía sau thiết bị.

- Sàn tại vị trí lắp đặt phải phải nằm ngang và bằng phẳng và phải cao bằng sàn xung quanh.

Phạm vi khí hậu

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường mà

Cài đặt

nó không được thiết kế. Phạm vi khí hậu được ghi trên bảng dữ liệu ở tủ bên trong của thiết bị làm lạnh.

Phạm vi khí hậu	Nhiệt độ môi trường
SN	10 đến 32 °C
N	16 đến 32 °C
ST	16 đến 38 °C
T	16 đến 43 °C
SN-ST	10 đến 38 °C
SN-T	10 đến 43 °C

Nhiệt độ môi trường thấp hơn n dẫn đến máy nén tắt trong thời gian dài hơn n. Điều này có thể khiến nhiệt độ bên trong thiết bị làm lạnh tăng lên, có nguy cơ thực phẩm bị hỏng và hỏng.

Không khí ở phía sau thiết bị làm lạnh trở nên ẩm. Do đó, phải đảm bảo đủ không gian để thông gió thích hợp (xem “Kích thước lắp đặt”).

Lắp đặt nhiều thiết bị làm lạnh

Nguy cơ hư hỏng do ngưng tụ trên tấm chắn thiết bị bên ngoài.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước ngưng tụ có thể tích tụ giữa các tấm làm lạnh bên ngoài, gây ra hiện tượng ăn mòn.

Không đặt các thiết bị làm lạnh khác nhau cạnh nhau .

Khoảng cách giữa các thiết bị làm lạnh phải ít nhất là 70 mm.

Yêu cầu thông gió

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng do thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió đầy đủ, máy nén sẽ chạy thường xuyên hơn n và trong thời gian dài hơn n. Điều này sẽ dẫn đến tăng mức tiêu thụ năng lượng và nhiệt độ hoạt động cao hơn cho máy nén. Điều này có thể gây hư hỏng cho máy nén.

Hãy đảm bảo có đủ thông gió xung quanh thiết bị làm lạnh.

Điều cần thiết là phải quan sát các khoảng hở thông gió cần thiết.

Không được che phủ hoặc chặn các khe hở thông gió theo bất kỳ cách nào.

Chúng cũng phải được phủi bụi thường xuyên.

Thay đổi bản lề cửa

Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng thiết bị do cửa quá nặng.

Nguy cơ thương tích và hư hỏng sẽ tăng cao nếu bản lề cửa chỉ được lắp bởi một người.

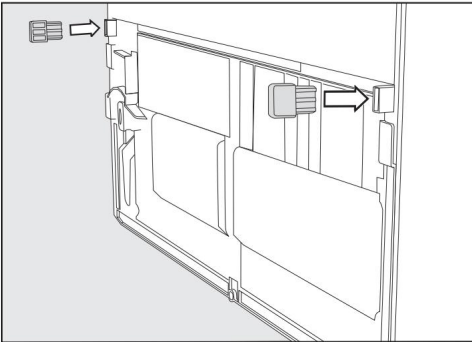
Luôn luôn thay bản lề cửa với sự trợ giúp của người thứ hai.

Thiết bị làm lạnh được cung cấp bản lề bên phải. Nếu cần bản lề bên trái, phải thay đổi bản lề (xem hướng dẫn lắp đặt kèm theo).

Lắp đặt miếng đệm tường được cung cấp

Các miếng đệm tường được cung cấp phải được sử dụng để đạt được giá trị tiêu thụ năng lượng đã công bố và ngăn ngừa sự tích tụ ngưng tụ ở nhiệt độ môi trường cao. Độ sâu của thiết bị làm lạnh được tăng thêm khoảng 15 mm đối với các thiết bị có lắp miếng đệm tường.

Nếu không sử dụng miếng đệm tường, chức năng của thiết bị làm lạnh không bị ảnh hưởng. Mức tiêu thụ năng lượng chỉ tăng nhẹ khi khoảng cách giữa thiết bị và tường ngắn hơn n.



Lắp miếng đệm tường vào mặt sau của thiết bị làm lạnh ở phía dưới bên trái và bên phải.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh

Nguy cơ thương ng tích và hư hỏng do thiết bị làm lạnh bị đổ qua.

Nguy cơ thương ng tích và hư hỏng sẽ tăng cao nếu thiết bị làm lạnh chỉ được lắp đặt bởi một người.

Cần hai người để lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Nguy cơ hư hỏng cửa thiết bị do va chạm.

Cửa thiết bị có thể đập vào tường phòng khiến cửa bị hỏng.

Lắp bộ giới hạn góc mở cửa được cung cấp trước khi lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Bảo vệ cửa thiết bị bằng cách lắp một miếng chặn bằng ni, ví dụ, vào tường phòng.

Nguy cơ làm hỏng sàn nhà.

Việc di chuyển thiết bị làm lạnh có thể gây hư hỏng sàn nhà.

Di chuyển thiết bị làm lạnh một cách cẩn thận trên sàn nhà để bị trầy xước.

Để lắp đặt dễ dàng hơn, có tay cầm vận chuyển ở phía trên phía sau và bánh xe vận chuyển bên dưới thiết bị làm lạnh.

Mẹo: Thiết bị làm lạnh phải rỗng khi lắp đặt. Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để lắp đặt

càng gần vị trí lắp đặt dự kiến càng tốt.

Kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn điện như mô tả trong phần "Kết nối điện".

Di chuyển thiết bị làm lạnh cẩn thận đến vị trí lắp đặt dự định.

Đặt thiết bị làm lạnh sao cho miếng đệm tường (nếu sử dụng) hoặc mặt sau gần tường.

Cài đặt

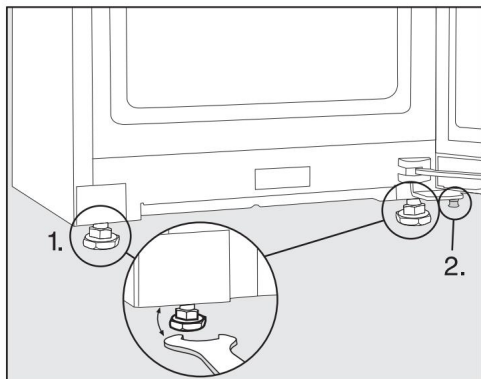
Căn chỉnh thiết bị làm lạnh

Nguy cơ hư hỏng và thương tích tích do cửa thiết bị rơi ra hoặc thiết bị làm lạnh bị đổ qua.

Nếu chân điều chỉnh bổ sung trên tấm bản lề ở phía dưới không bám chặt vào sàn, cửa thiết bị có thể rơi ra hoặc thiết bị làm lạnh có thể bị lật.

Sử dụng cờ lê mở đi kèm với thiết bị để tháo chân có thể điều chỉnh cho đến khi nó chạm sàn.

Sau đó tháo rời chân điều chỉnh thêm một phần tư vòng nữa.

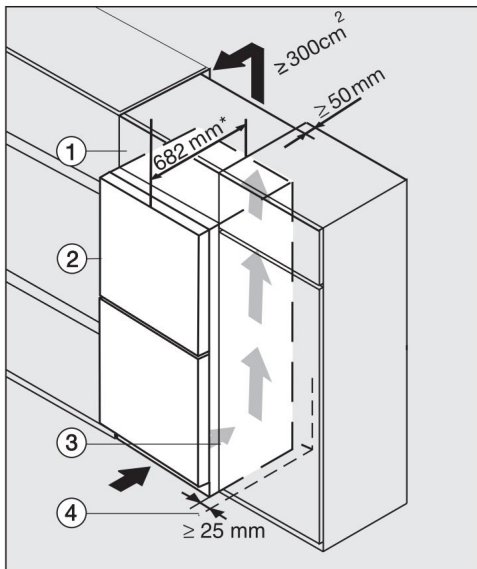


Sử dụng ống thủy và cờ lê mở đi kèm để căn chỉnh thiết bị làm lạnh và đở cửa thiết bị.

1. Điều chỉnh chân điều chỉnh phía trước.
2. Tháo rời chân điều chỉnh bổ sung cho đến khi nó chạm sàn.
Sau đó tháo rời chân điều chỉnh thêm một phần tư vòng nữa.

Tích hợp thiết bị làm lạnh vào một loạt các đơn vị nhà bếp

Thiết bị làm lạnh có thể được bao quanh bởi tủ bếp.



Thiết bị làm lạnh có mặt kính

K(S)/FN(S)/KFN 4xxx X obsw/matt, bb, brws, bs, grgr

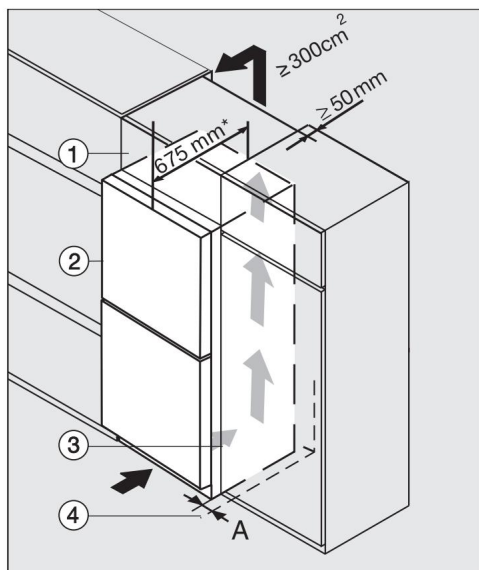
Hộp trên cùng

Thiết bị

làm lạnh, độ sâu cửa = 82 mm Tủ bếp Tường

* Độ sâu của thiết bị được tăng thêm khoảng 15 mm đối với các thiết bị làm lạnh có lắp miếng đệm tường.

Cài đặt



K(S)/FN(S)/KFN 4xxx X edst/cs, ws, bst, el Hộp trên
 cùng Thiết
 bị làm lạnh, độ sâu cửa = 75 mm Tủ bếp Tủ lạnh

A = 25 mm (có tay cầm lõm)/60 mm (có tay cầm)

* Độ sâu của thiết bị được tăng thêm khoảng 15 mm đối với các thiết bị làm lạnh có lắp miếng đệm tường.

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng do

thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió đầy đủ, máy nén sẽ chạy thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn. Điều này sẽ dẫn đến tăng mức tiêu thụ năng lượng và nhiệt độ hoạt động cao hơn cho máy nén. Điều này có thể gây hư hỏng cho máy nén.

Hãy đảm bảo có đủ thông gió xung quanh thiết bị làm lạnh.

Điều cần thiết là phải quan sát các khoảng hở thông gió cần thiết.

Không được che phủ hoặc chặn các khe hở thông gió theo bất kỳ cách nào.

Chúng cũng phải được phủi bụi thường xuyên.

Khoảng hở thông gió càng lớn thì máy nén hoạt động càng tiết kiệm.

Cài đặt

Lắp đặt thiết bị làm lạnh bên cạnh tủ bếp.

- Mặt trước của thiết bị phải nhô ra trước mặt trước của đồ nội thất ít nhất bằng độ sâu của cửa. Điều này cho phép cửa thiết bị có thể mở và đóng mà không bị cản trở.
- Khi lắp đặt cạnh tường, a khoảng cách (A) phải được duy trì ở phía bản lề giữa tường và thiết bị làm lạnh.
- Để phù hợp với chiều cao của các tủ bếp còn lại, thiết bị làm lạnh có thể được lắp hộp trên cùng phù hợp.

Phải bố trí một ống thông gió có độ sâu ít nhất 50 mm dọc theo toàn bộ chiều rộng của hộp trên cùng.

Khoảng hở thông gió dưới trần nhà phải ít nhất là 300 cm² để đảm bảo không khí ẩm có thể thoát ra mà không bị cản trở.

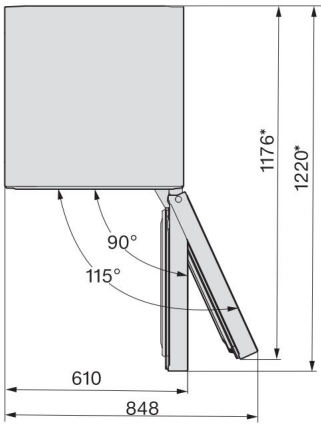
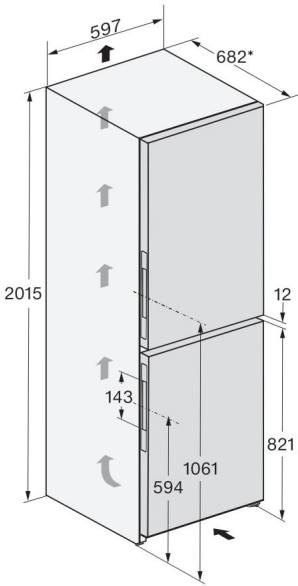
Kích thước thiết bị

Kích thước lắp đặt/Nhìn từ trên xuống

KFN 4795 ...	bb
--------------	----

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

Thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động chính xác nếu các mặt cắt thông gió được chỉ định được giữ thông thoáng.



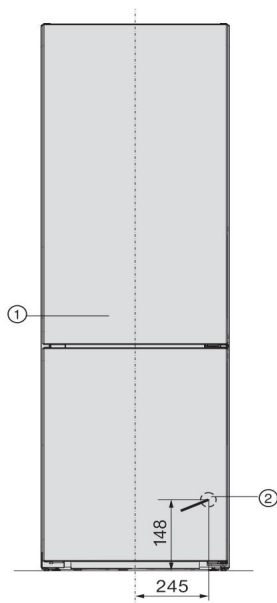
* Kích thước không lắp miếng đệm tường. Độ sâu của thiết bị tăng thêm 15 mm khi lắp miếng đệm tường đi kèm.

Cài đặt

Kết nối

KFN 4795 ... bb

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.



a Nhìn từ phía trước b

Cáp kết nối nguồn điện, chiều dài = 2000 mm Có thể

đặt hàng cáp kết nối nguồn điện dài hơn từ Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

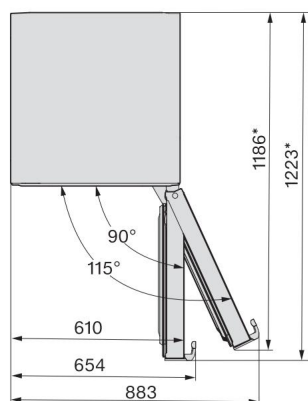
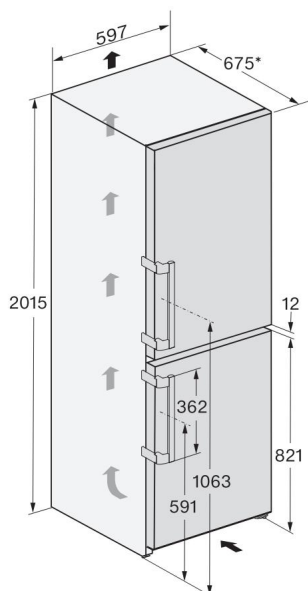
Cài đặt

Kích thước lắp đặt/Nhìn từ trên xuống

KFN 4795 ... ws, KFN 4795 ... edt/cs, KFN 4795 ... bst

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

Thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động bình thường nếu các mặt cắt thông gió được chỉ định luôn thông thoáng.



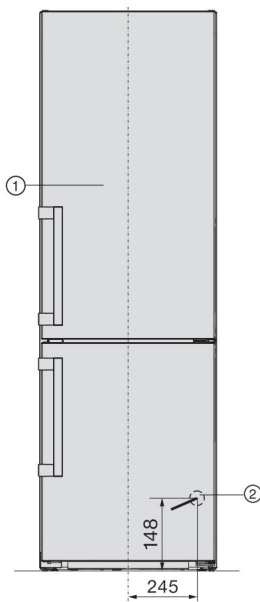
* Kích thước không lắp miếng đệm tường. Độ sâu của thiết bị tăng thêm 15 mm khi lắp miếng đệm tường đi kèm.

Cài đặt

Kết nối

KFN 4795 ... ws, KFN 4795 ... edt/cs, KFN 4795 ... bst

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.



a Nhìn từ phía trước b

Cáp kết nối nguồn điện, chiều dài = 2000 mm Có thể

đặt hàng cáp kết nối nguồn điện dài hơn từ Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Kết nối điện

Thiết bị làm lạnh chỉ được kết nối với ổ cắm có nối đất bằng cáp kết nối nguồn điện đi kèm.

Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận sau khi thiết bị làm lạnh đã được lắp đặt. Nếu ổ cắm không dễ tiếp cận, hãy đảm bảo có phương tiện ngắt kết nối phù hợp ở phía lắp đặt cho mỗi cực. Nguy cơ hỏa hoạn do quá nhiệt.

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với ổ cắm đa năng hoặc với dây dẫn kéo dài có thể làm quá tải cáp.

Vì lý do an toàn, không sử dụng dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm.

Việc lắp đặt điện phải tuân thủ các yêu cầu của VDE 0100.

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng thiết bị bảo vệ dòng điện dư (RCD) loại trong hệ thống điện được chỉ định để kết nối thiết bị làm lạnh.

Nếu cáp kết nối nguồn bị hỏng, chỉ được thay thế bằng cáp kết nối nguồn cụ thể cùng loại (có tại Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele). Vì lý do an toàn, việc thay thế này chỉ có thể được thực hiện bởi một chuyên gia có trình độ hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

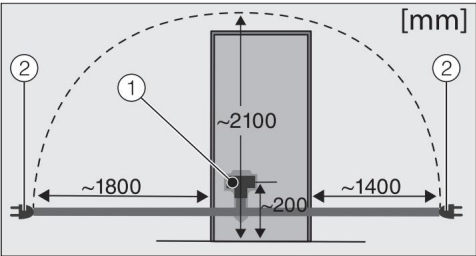
Các hướng dẫn vận hành này và bảng dữ liệu cho biết mức tiêu thụ điện danh nghĩa và định mức cầu chì phù hợp. So sánh thông tin này với dữ liệu kết nối điện tại chỗ. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, hãy tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ.

Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống cung cấp điện tự động hoặc hệ thống cung cấp điện không đồng bộ với nguồn điện chính (ví dụ: mạng lưới đảo, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cung cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được duy trì trong quá trình vận hành riêng biệt hoặc trong quá trình vận hành không đồng bộ với nguồn điện chính, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong quá trình lắp đặt.

Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của VDE-AR-E 2510-2.

Kết nối thiết bị làm lạnh



Mặt sau của thiết bị làm lạnh Đầu nối
phích cắm của thiết bị Phích
cắm điện Cắm

Đầu nối phích cắm vào ổ cắm.

Đảm bảo rằng đầu nối phích cắm đã được lắp đúng vị trí. Cắm phích cắm của thiết bị làm lạnh vào ổ cắm.

Thiết bị làm lạnh hiện đã được kết nối với nguồn điện.

Tiết kiệm năng lượng

Làm thế nào để tiết kiệm năng lượng:

Vị trí lắp đặt Thiết bị làm lạnh phải làm mát thường xuyên hơn ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ môi trường xung quanh và tiêu thụ nhiều năng lượng hơn trong quá trình này. Do đó, bạn nên:

- Lắp đặt thiết bị làm lạnh trong phòng thông gió tốt.
- Không lắp đặt thiết bị làm lạnh gần nguồn nhiệt (bếp đun, bếp nấu).
- Bảo vệ thiết bị làm lạnh khỏi ánh nắng trực tiếp.
- Đảm bảo nhiệt độ môi trường lý tưởng là 20 °C.
- Vệ sinh các khe thông gió thường xuyên để loại bỏ bất kỳ bụi.

Cài đặt nhiệt độ Nhiệt độ càng lạnh thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao. Các thiết lập sau đây được khuyến nghị:

- 4 đến 5 °C ở ngăn tủ lạnh.
- -18 °C ở ngăn đông.

Sử dụng

Tiêu thụ năng lượng tăng lên do nhiệt lượng vào và lưu thông không khí bị cản trở. Do đó, bạn nên:

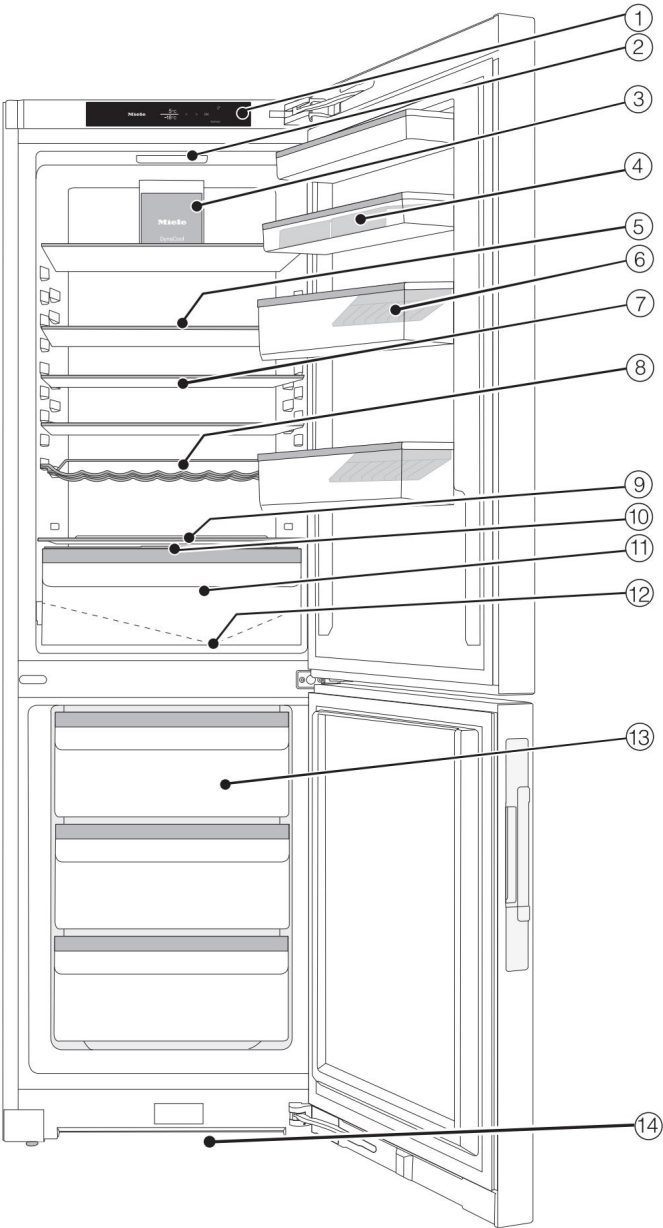
Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Sắp xếp thực phẩm theo cách dễ tìm thấy trong thiết bị.

- Luôn đóng chặt cửa thiết bị sau khi mở họ.
- Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào tủ lạnh.
- Bảo quản thực phẩm bằng cách đóng gói hoặc đậy kín.
- Không nên đậy quá đầy các ngăn để không khí có thể lưu thông.
- Đặt thực phẩm đông lạnh vào ngăn mát để rã đông.
- Giữ nguyên các ngăn kéo và kệ như lúc mới nhận thiết bị.

- Sử dụng miếng đệm tường. Miếng đệm tường ở mặt sau của thiết bị làm lạnh được thiết kế để đảm bảo đạt được mức tiêu thụ năng lượng đã công bố.

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Tổng quan về thiết bị



a Màn hình

b Đèn chiếu sáng

bên

trong c Quạt d Kệ có khay đựng trứng ở cửa

thiết bị e Kệ có

thể điều chỉnh f Kệ để chai có giá

để chai g Kệ chia đôi

(FlexiBoard) h Giá để

chai linh hoạt i Không gian để khay

nướng (bên trong XL) j Nắp ngăn để cài đặt mức độ ẩm trong ngăn kéo DailyFresh

k Ngăn kéo DailyFresh để trái cây và rau củ (có kiểm soát độ ẩm) l

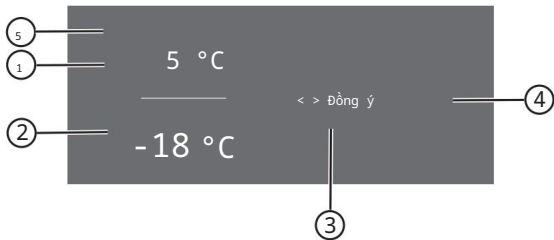
Kênh ngưng tụ và lỗ thoát nước m Ngăn

kéo đông n Khe

thông gió

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Bảng điều khiển với màn hình hiển thị bắt đầu



- a Màn hình hiển thị nhiệt độ cho vùng tủ lạnh
- b Màn hình hiển thị nhiệt độ cho vùng tủ đông
- c Bộ điều khiển cảm biến để chọn cài đặt
- d Bộ điều khiển cảm biến OK để xác nhận lựa chọn và vào chế độ Cài đặt
- e Hiển thị trạng thái kết nối Miele@home (chỉ hiển thị khi chức năng Miele@home đã được thiết lập)

Chế độ cài đặt

Ở chế độ Cài đặt, bạn có thể chọn các chức năng thiết bị sau và thay đổi một số cài đặt của chúng:

Biểu tượng Chức năng	Mặc định của nhà máy
Bật hoặc tắt chức năng chế độ Party (xem "Chọn thêm cài đặt")	Tắt
Bật hoặc tắt chức năng chế độ Ngày nghỉ (xem "Chọn cài đặt khác")	Tắt
/ Bật hoặc tắt chức năng khóa (xem "Chọn cài đặt khác")	(tắt)
Tắt thiết bị làm lạnh (xem "Bật và tắt")	
Bật hoặc tắt chức năng chế độ Sabbath (xem "Chọn cài đặt khác")	Tắt

	Gọi phiên bản chế độ Sabbath	--
	Thay đổi thời gian trước khi báo động của được kích hoạt (xem "Chọn thêm các thiết lập")	1:00
	Thiết lập chức năng Miele@home lần đầu tiên, kích hoạt và hủy kích hoạt WiFi hoặc đặt lại cầu hình mạng (xem phần "Chọn cài đặt khác")	Ứng dụng
/	Bật hoặc tắt âm báo bàn phím	TRÊN
/	Thay đổi âm lượng của báo thức và còi báo động hoặc chuyển đổi tắt chúng hoàn toàn (xem "Chọn các cài đặt khác")	TRÊN /cấp độ 5
	Thay đổi độ sáng màn hình (xem "Chọn thêm cài đặt")	Cấp độ 4
°C / °F	Thay đổi đơn vị nhiệt độ (°Celsius hoặc °Fahrenheit)	°C
	Tắt chức năng chế độ Demo (chỉ hiển thị khi bật) (xem "Chọn các thiết lập khác")	Tắt
	Đặt lại về cài đặt mặc định (xem "Chọn cài đặt tiếp theo")	--
	Gọi thông tin (mã số model và số sê-ri) về thiết bị làm lạnh của bạn (xem "Chọn cài đặt khác")	--
	Bật lời nhắc thay bộ lọc than hoạt tính (xem "Phụ kiện tùy chọn") (xem "Chọn thêm cài đặt")	Tắt
	Bật hoặc tắt chế độ Vệ sinh (xem "Vệ sinh và chăm sóc")	Tắt

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Chọn chức năng mong muốn ở chế độ Cài đặt Chạm vào nút điều khiển

cảm biến OK trên bảng điều khiển. sẽ xuất hiện trên màn hình (phần

tủ lạnh được chọn). Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến

biểu tượng .

Chạm vào OK.

Chọn chức năng bạn muốn bằng cách sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc .

Chạm vào OK để chọn chức năng bạn muốn.

Khi chức năng này được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình . Chạm vào OK để bỏ

chọn chức năng đã chọn.

Khi chức năng này tắt, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ biến mất.

Thoát khỏi chế độ Cài đặt Sử dụng

nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào

OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK. Hoặc: Đợi

khoảng 15 giây sau

lần nhấn nút cuối cùng.

Sau đó, chế độ Cài đặt sẽ tự động thoát.

Điều chỉnh các phụ kiện nội thất

Di chuyển kệ cửa/kệ đựng chai

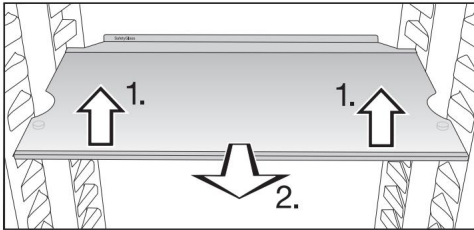
Chỉ di chuyển cửa/kệ để chai lọ trên cửa thiết bị khi chúng trống rỗng.

Đẩy cửa/kệ đựng chai lên trên, sau đó tháo chúng ra bằng cách kéo chúng về phía trước.

Lắp lại cửa/kệ để chai ở độ cao cần thiết.

Di chuyển các kệ có thể điều chỉnh

Các kệ có thể được điều chỉnh theo chiều cao của thực phẩm.



Nâng nhẹ giá ở phía trước và kéo về phía trước một chút.

Nâng nó lên cho đến khi các khóa ở bên cạnh thẳng hàng với giá đỡ kệ. Sau đó, kệ có thể được nâng lên hoặc hạ xuống đến mức cần thiết.

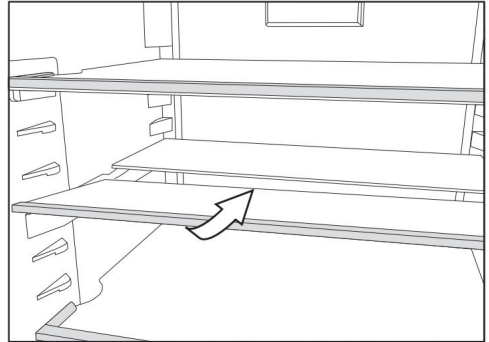
Đẩy kệ vào.

Nút chặn ngăn không cho các kệ bị bật ra ngoài do vô tình.

Phần mép nhô lên của dải bảo vệ ở mặt sau phải hướng lên trên để tránh thực phẩm chạm vào mặt sau của thiết bị và bị đông cứng.

Di chuyển kệ chia

Để chứa những vật dụng cao như chai lọ hoặc thùng chứa lớn, phần phía trước của kệ chia đôi sẽ trượt xuống bên dưới phần phía sau.

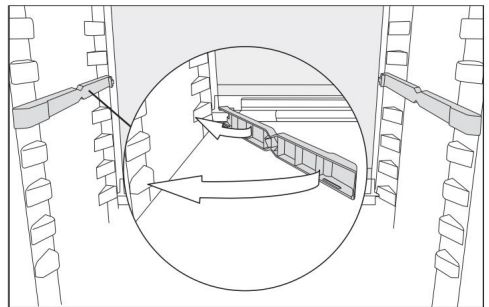


Nâng nhẹ phần trước của kệ kính lên ở phía trước và nhẹ nhàng trượt nó xuống dưới phần sau.

Di chuyển kệ chia đôi Kệ

chia đôi có thể được di chuyển đến một vị trí khác bên trong thiết bị. Lấy cả hai phần

của kệ kính ra khỏi thiết bị.



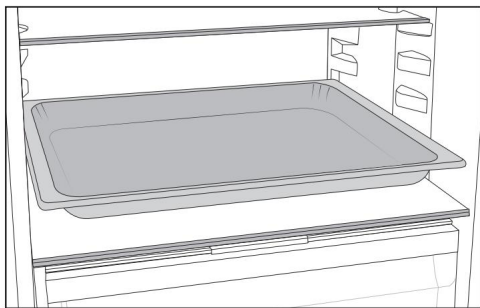
Gắn hai bộ chuyển đổi vào hỗ trợ các thanh giằng bên trái và bên phải ở độ cao mong muốn.

Phần kệ kính có cạnh nhô lên phải được lắp vào phía sau.

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Không gian cho khay nướng

Có thể đặt khay nướng phía trên các ngăn kéo. Khay nướng không được rộng quá 466 mm, sâu quá 386 mm và cao quá 50 mm. Mở cửa thiết bị hết cỡ.



Đặt khay nướng vào ngăn chia đĩa.

Mẹo: Để khay nướng nguội đến nhiệt độ phòng trước khi cho vào tủ lạnh.

Di chuyển bộ lọc than

Bộ lọc than hoạt tính KKF-FS có giá đỡ (Active AirClean) có sẵn dưới dạng phụ kiện tùy chọn (xem "Phụ kiện tùy chọn").

Khi bảo quản thực phẩm có mùi rất nồng (ví dụ phô mai rất chín):

- Đặt giá đỡ vào than bộ lọc trên kệ nơi lưu trữ thực phẩm này.

- Thay bộ lọc sớm hơn nếu cần thiết.

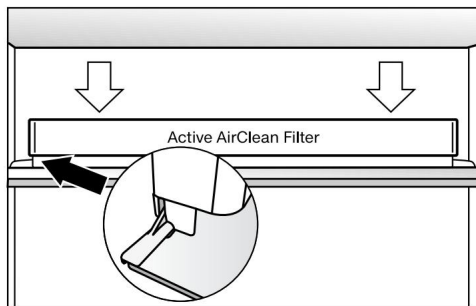
- Sử dụng thêm bộ lọc than hoạt tính (có giá đỡ) trong thiết bị (xem phần "Phụ kiện tùy chọn").

Giá đỡ bộ lọc than hoạt tính nằm trên dải bảo vệ ở mặt sau của kệ.

Để di chuyển bộ lọc than, hãy kéo giá đỡ hướng lên trên để tháo nó ra khỏi dải bảo vệ. Sau

đó kéo dải bảo vệ ra khỏi cái kệ.

Lắp lại vào kệ bạn muốn sử dụng TRÊN.



Lắp lại giá đỡ vào dải bảo vệ.

Phiên bản bảng đen: viết trên cửa thiết bị Cửa thiết bị được làm

bằng kính an toàn với lớp hoàn thiện bằng satin được in ở mặt sau. Điều này cho phép bạn viết trên bề mặt, ví dụ, để lại ghi chú cho các thành viên khác trong gia đình.

Mẹo: Trước khi viết lên bề mặt lần đầu tiên, hãy lau sạch toàn bộ bề mặt bằng vải sợi nhỏ phù hợp với kính và nước ấm. Sau đó lau khô bề mặt bằng vải mềm.

Nguy cơ hư hỏng do viết bằng sản phẩm không phù hợp.

Không bao giờ viết lên mặt kính bằng bút bi, bút chì màu, bút chì xóa, bút sáp, phấn dầu, bút dạ (ví dụ như bút dạ, bút dạ quang, bút giấy bạc, v.v.).

Rất khó hoặc không thể tháo chúng ra khỏi mặt kính.

Chỉ sử dụng các sản phẩm được khuyến nghị để viết lên mặt kính vì chúng có thể dễ dàng tẩy sạch.

Chúng tôi khuyên dùng các sản phẩm sau để viết trên cửa:

- Bút phấn nước, chẳng hạn như bút phấn edding 4095
- Phấn viết bảng truyền thống

Nguy cơ hư hỏng do vệ sinh không đúng cách.

Mặt kính có thể bị thay đổi và mất màu nếu bạn lau sạch tại chỗ, loại bỏ vết bẩn khi kính khô hoặc sử dụng sai chất tẩy rửa.

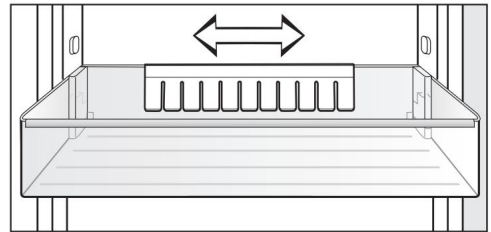
Vui lòng tham khảo các tài liệu liên quan hướng dẫn trong "Vệ sinh và bảo quản".

Phụ kiện được cung cấp

Kẹp khay đựng trứng vào Kẹp khay đựng trứng vào mép sau của kệ cửa.

Điều chỉnh hoặc tháo giá đỡ bình

Các cánh tản nhiệt chống trượt của giá đỡ chai giúp chai an toàn hơn khi bạn mở và đóng cửa thiết bị.

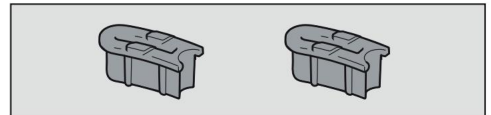


Giá đựng chai có thể di chuyển sang trái hoặc phải để tạo thêm không gian cho hộp đựng đồ uống.

Giá đỡ bình có thể được tháo rời hoàn toàn, ví dụ để vệ sinh: kéo giá đỡ bình lên để tháo ra.

Khay đựng đá viên

Bộ giới hạn mở cửa



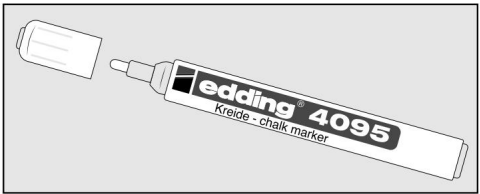
Bản lề cửa được lắp đặt tại xưởng để có thể mở cửa tới 115°. Ví dụ, nếu cửa thiết bị đập vào tường liền kề khi mở, góc mở có thể giới hạn ở khoảng 90°.

Thực hiện lắp đặt theo hướng dẫn lắp đặt đi kèm với thiết bị.

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

bút đánh dấu phần edding 4095

tùy thuộc vào mô hình



Phụ kiện tùy chọn Có nhiều phụ

kiện và sản phẩm chăm sóc hữu ích của Miele dành cho thiết bị của bạn.

Có thể đặt mua phụ kiện tùy chọn từ cửa hàng trực tuyến Miele. Bạn cũng có thể đặt mua từ Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele (xem phần cuối của tập sách này để biết thông tin liên hệ) hoặc từ đại lý Miele của bạn.

Khăn lau sợi nhỏ đa năng Khăn lau sợi nhỏ thích hợp để loại bỏ dầu vân tay và vết bẩn nhẹ trên các bề mặt như thép không gỉ, kính, nhựa và crom mà không cần sử dụng hóa chất.

Bộ MicroCloth

Bộ MicroCloth bao gồm một miếng vải đa năng, một miếng vải lau kính và một miếng vải đánh bóng. Những miếng vải này cực kỳ bền và chống rách. Nhờ có sợi siêu nhỏ rất mịn, những miếng vải này đạt hiệu suất làm sạch tuyệt vời.

MicroCloth HyClean

MicroCloth HyClean là một loại vải kháng khuẩn đa năng và đặc biệt chống rách và bền. Có thể sử dụng ướt hoặc khô, có hoặc không có chất tẩy rửa.

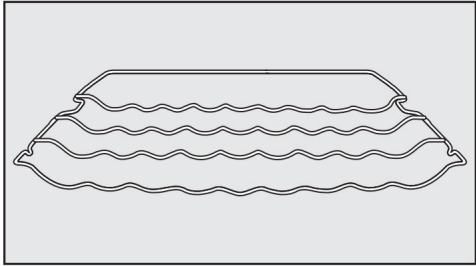
Bộ lọc than hoạt tính KKF-FS có giá đỡ (Active AirClean)

Bộ lọc than hoạt tính khử mùi khó chịu trong tủ lạnh để cải thiện chất lượng không khí.

Bộ lọc than thay thế KKF-RF (Active AirClean)

Có sẵn bộ lọc thay thế phù hợp với giá đỡ. Chúng tôi khuyên bạn nên thay bộ lọc than hoạt tính sau mỗi 6 tháng.

Giá đỡ chai

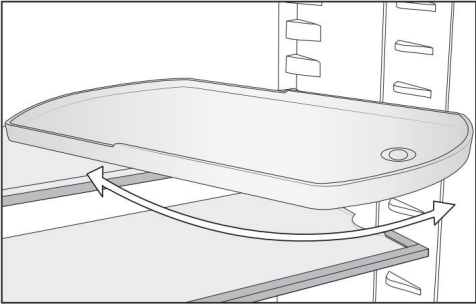


Có thể cất giữ chai theo chiều ngang bằng cách sử dụng giá đỡ chai để tiết kiệm không gian.

Giá đỡ chai có thể được đặt ở nhiều vị trí khác nhau trong thiết bị.

Kệ có thể điều chỉnh với kệ kính xoay (FlexiTray)

Kệ kính có thể xoay 180° theo chiều kim đồng hồ, giúp dễ dàng lấy thực phẩm để ở phía sau.



Hộp sắp xếp Hộp sắp xếp

giúp bạn phân loại thực phẩm trong ngăn kéo tủ lạnh
một cách rõ ràng hơn.

Tùy thuộc vào kiểu máy, bạn có thể cần phải
tháo toàn bộ ngăn kéo để lắp và tháo hộp đựng
đồ.

Bật và tắt

Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói và màng bảo vệ.

Vệ sinh bên trong thiết bị và các phụ kiện (xem phần “Vệ sinh và bảo quản”).

Kết nối thiết bị làm lạnh Kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn điện như mô tả trong phần “Kết nối điện”.

Sau đó, Miele sẽ xuất hiện trên màn hình thiết bị, theo sau là .

Bật thiết bị làm lạnh Mở cửa thiết bị.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát và đèn bên trong sẽ bật sáng khi cửa thiết bị được mở.

Khi đạt đến nhiệt độ ngăn đông đã cài đặt, biểu tượng sẽ biến mất, màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn đông sáng liên tục và báo thức sẽ dừng lại. Nếu báo thức làm bạn khó chịu, hãy nhấn OK.

Báo thức sẽ dừng lại.

Thiết bị sẽ dần đạt đến nhiệt độ được cài đặt trước.

Để nhiệt độ bên trong thiết bị làm lạnh đủ lạnh, hãy để thiết bị chạy trong vài giờ trước khi cho thực phẩm vào. Không cho thực phẩm vào thiết bị làm lạnh cho đến khi đạt đến nhiệt độ cài đặt trước.

Không cho thực phẩm vào ngăn đông cho đến khi đạt đến nhiệt độ cài đặt trước (tối thiểu -18 °C).

Tắt thiết bị làm lạnh Bạn chỉ có thể tắt toàn bộ

thiết bị làm lạnh ở chế độ Cài đặt .

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển. sẽ xuất hiện trên màn hình (phần tử lạnh được chọn).

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Hệ thống làm mát và chiếu sáng bên trong đã được tắt.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Xin lưu ý: Thiết bị làm lạnh không bị ngắt khỏi nguồn điện khi tắt máy.

Tắt riêng ngăn lạnh Có thể tắt ngăn lạnh mà không cần tắt ngăn

đông. Điều này hữu ích, ví dụ khi đi nghỉ.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển. sẽ xuất hiện trên màn hình (phần tử lạnh được chọn). Chạm vào OK.

Bật và tắt

Sử dụng điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn tủ lạnh sẽ tắt. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Tủ lạnh đã được tắt.

Màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn đông vẫn sáng.

Bật lại phần tủ lạnh một cách riêng biệt

Chạm vào OK.

sẽ xuất hiện trên màn hình (phần tủ lạnh được chọn).

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến nhiệt độ bạn muốn và chạm vào OK.

Phần tủ lạnh chuyển trở lại TRÊN.

Tắt trong thời gian dài hơn n

Nếu trong thời gian dài vắng nhà, tắt thiết bị làm lạnh nhưng không vệ sinh và để cửa đóng, sẽ có nguy cơ nấm mốc phát triển bên trong thiết bị.

Việc vệ sinh thiết bị làm lạnh là điều cần thiết trước một thời gian dài vắng nhà.

Nếu không sử dụng thiết bị làm lạnh trong thời gian dài, hãy lưu ý những điều sau: Tắt thiết bị làm lạnh.

Tắt nguồn và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu chì.

Vệ sinh thiết bị làm lạnh và để cửa hé mở để thiết bị được thông thoáng và tránh mùi hôi tích tụ bên trong.

Bạn cũng nên thực hiện theo hai hướng dẫn cuối cùng nếu bạn tắt tủ lạnh trong thời gian dài.

Nhiệt độ chính xác

Việc thiết lập nhiệt độ chính xác là rất quan trọng để đảm bảo thời hạn sử dụng của thực phẩm. Giảm nhiệt độ sẽ làm giảm tốc độ phát triển của vi sinh vật.

Thực phẩm không bị hỏng nhanh như vậy.

Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh sẽ tăng: -

Cửa thiết bị được mở

càng thường xuyên và mở càng lâu

- Càng nhiều thực phẩm được lưu trữ trong đó
- Thực phẩm được cho vào càng ấm thì nhiệt độ xung quanh thiết

bị làm lạnh càng cao. Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu).

Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường không phù hợp với mục đích thiết kế.

... trong ngăn tủ lạnh Chúng tôi

khuyến nghị nhiệt độ ở ngăn tủ lạnh là 4 °C .

... trong vùng đông lạnh

Để đông lạnh thực phẩm tươi i, cần có nhiệt độ -18 °C . Điều này sẽ kéo dài thời hạn sử dụng của thực phẩm và giữ nguyên chất lượng của thực phẩm.

Ngay khi nhiệt độ tăng lên trên -10 °C, vi khuẩn sẽ hoạt động trở lại trong thực phẩm nên không thể giữ được lâu. Vì lý do này, thực phẩm đã rã đông một phần hoặc đã rã đông không được đông lại.

Thực phẩm có thể được đông lạnh lại sau khi đã nấu chín vì nhiệt độ cao đạt được khi nấu sẽ tiêu diệt hầu hết vi khuẩn.

Bằng cách duy trì nhiệt độ ngăn đông ở mức không đổi -18 °C và thực hiện các biện pháp vệ sinh thích hợp, bạn có thể kéo dài tối đa thời hạn bảo quản thực phẩm và tránh lãng phí thực phẩm.

Hiển thị nhiệt độ

Trong quá trình hoạt động bình thường, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ hiển thị nhiệt độ trung bình hiện tại của ngăn lạnh và nhiệt độ tối đa của ngăn đông.

Tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và cài đặt nhiệt độ, thiết bị có thể mất vài giờ để đạt được nhiệt độ yêu cầu và sau đó nhiệt độ này sẽ hiển thị dưới dạng nhiệt độ không đổi trên màn hình.

Cài đặt nhiệt độ trong ngăn lạnh/ngăn đông
Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển. sẽ xuất hiện trên màn hình (phần ngăn lạnh được chọn).

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để thay đổi vùng nhiệt độ đã chọn nếu cần.
Chạm vào OK.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để thay đổi nhiệt độ. Chạm vào OK.

Màn hình hiển thị nhiệt độ sau đó sẽ chuyển về nhiệt độ hiện tại ở vùng nhiệt độ có liên quan.

Cài đặt nhiệt độ có thể

- Ngăn mát: 2 đến 9 °C
- Ngăn đông: -15 đến -26 °C

Sử dụng chế độ làm mát siêu tốc, chế độ làm mát siêu tốc và chế độ làm mát động

Siêu mát mẽ

Khi bật, chức năng SuperCool có thể được sử dụng để nhanh chóng giảm nhiệt độ trong vùng tủ lạnh xuống mức thấp nhất (tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường). Thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động hết công suất và hạ nhiệt độ.

Chọn chức năng này để làm lạnh nhanh một lượng lớn thực phẩm hoặc đồ uống tươi i.

Khi chức năng SuperCool được bật, thiết bị có thể tạo ra nhiều tiếng ồn hơn bình thường.

Chức năng SuperCool phải được bật ngay trước khi cho thực phẩm hoặc đồ uống vào tủ lạnh vùng.

Chức năng SuperCool sẽ tự động tắt sau khoảng 12 giờ. Thiết bị làm lạnh sau đó sẽ chạy ở mức công suất bình thường trở lại.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tự tắt chức năng SuperCool khi thực phẩm và đồ uống đã đủ lạnh.

Bật và tắt SuperCool

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển. sẽ xuất hiện trên màn hình (phần tủ lạnh được chọn). Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Khi chức năng SuperCool được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình .

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến nhiệt độ bạn muốn và chạm vào OK.

Siêu đông lạnh

Khi bật, chức năng SuperFreeze có thể được sử dụng để nhanh chóng giảm nhiệt độ trong ngăn đông xuống mức thấp nhất (tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường). Thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động hết công suất và hạ nhiệt độ. Chọn chức năng này trước khi đông lạnh thực phẩm tươi i sống.

Điều này giúp thực phẩm đông lạnh nhanh chóng và giữ nguyên được chất dinh dưỡng, vitamin, hương vị và hình thức.

Khi chức năng SuperFreeze được bật, thiết bị có thể tạo ra nhiều tiếng ồn hơn bình thường.

Nên bật chức năng SuperFreeze khoảng 6 giờ trước khi cho thực phẩm vào ngăn đông.

Khi đông lạnh lượng thực phẩm tối đa, chức năng SuperFreeze nên bật trước 24 giờ.

Chức năng SuperFreeze sẽ tự động tắt sau tối đa 72 giờ. Thiết bị làm lạnh sau đó sẽ chạy ở mức công suất bình thường trở lại. Lượng thực phẩm tươi i sống được đặt trong tủ đông sẽ quyết định thời gian trước khi nó tắt.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tự tắt chức năng SuperFreeze khi thực phẩm và đồ uống đã đủ lạnh.

Sử dụng chế độ làm mát siêu tốc, chế độ làm mát siêu tốc và chế độ làm mát động

Bạn không cần phải bật

Chức năng SuperFreeze:

- Nếu bạn đang đặt thực phẩm đã đông lạnh vào tủ đông
- Nếu bạn chỉ đông lạnh tối đa 2 kg thực phẩm tươi i mỗi ngày

Bật và tắt SuperFreeze

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển. sẽ

xuất hiện trên màn hình (phần tủ lạnh được chọn).

Sử dụng nút điều khiển

cảm biến để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Khi chức năng SuperFreeze được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên bên phải của màn hình .

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để cuộn đến nhiệt độ bạn muốn và chạm vào OK.

DynaCool

Khi chức năng DynaCool không được bật, sự lưu thông không khí tự nhiên trong thiết bị sẽ gây ra các vùng nhiệt độ khác nhau trong vùng tủ lạnh, vì không khí lạnh, nặng sẽ chìm xuống phần thấp nhất của thiết bị. Bạn nên lưu ý điều này khi đặt thực phẩm vào thiết bị (xem phần "Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh").

Tuy nhiên, nếu bạn đang lưu trữ một lượng lớn thực phẩm tương tự trong tủ lạnh tại bất kỳ thời điểm nào, ví dụ sau khi mua sắm hàng tuần, thì bạn nên bật DynaCool. Theo cách này, bạn có thể phân bổ nhiệt độ trên tất cả các ngăn có thể điều chỉnh bên trong thiết bị đều hơn để tất cả thực phẩm trong vùng tủ lạnh sẽ được làm lạnh ở cùng một mức độ.

Nhiệt độ được cài đặt ở mức bình thường bằng nút điều khiển nhiệt độ.

Ngoài ra, hãy bật chức năng DynaCool khi: - Nhiệt độ

môi trường cao (trên khoảng 35 °C)

- Độ ẩm cao (ví dụ vào mùa hè)

Quạt sẽ luôn tự động bật khi máy nén bật.

Mẹo: Vì mức tiêu thụ năng lượng tăng lên khi bật DynaCool, bạn nên tắt chức năng DynaCool lần nữa trong điều kiện bình thường.

Để tiết kiệm năng lượng, quạt sẽ tự động tắt khi cửa mở.

Sử dụng chế độ làm mát siêu tốc, chế độ làm mát siêu tốc và chế độ làm mát động

Bật và tắt DynaCool

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng
điều khiển. sẽ

xuất hiện trên màn hình (phần tử lạnh được chọn).

Chạm vào OK.

Sử dụng điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu
tượng .

Chạm vào OK.

Khi chức năng DynaCool được bật, một dấu
chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình .

Sử dụng điều khiển cảm biến

để cuộn đến nhiệt độ bạn muốn và chạm vào OK.

Chọn các thiết lập tiếp theo

Giải thích về các cài đặt khác nhau Chỉ

những cài đặt cần giải thích thêm mới được mô tả bên dưới.

Chuông báo cửa và các cảnh báo khác sẽ tự động tắt khi bạn ở chế độ Cài đặt .

Chế độ tiệc tùng

Chức năng chế độ Party được khuyến nghị nếu bạn muốn làm lạnh hoặc đông lạnh một lượng lớn thực phẩm hoặc đồ uống tươi i một cách nhanh chóng.

Mẹo: Bật chức năng chế độ Party khoảng 4 giờ trước khi cho thực phẩm và đồ uống vào thiết bị. Khi chế độ Party được bật, các chức năng DynaCool , SuperCool và SuperFreeze sẽ tự động được bật.

Không thể bật chế độ tiệc tùng nếu ngăn tủ lạnh bị tắt hoặc nếu chế độ ngày lễ được bật.

Chức năng chế độ Party sẽ tự động tắt sau khoảng 24 giờ. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chức năng chế độ Party sớm bất cứ lúc nào thời gian.

Chế độ ngày lễ

Chức năng chế độ Ngày nghỉ hữu ích khi bạn đi nghỉ, ví dụ, nếu bạn không muốn tắt hoàn toàn tủ lạnh hoặc không cần mức độ làm mát cao.

Nếu chế độ Ngày nghỉ được bật, chế độ này sẽ được chỉ báo trên màn hình bắt đầu.

Ngăn lạnh được điều chỉnh ở nhiệt độ 15 °C, vẫn hoạt động bình thường đồng thời tiết kiệm năng lượng. Ngăn đông vẫn bật ở nhiệt độ đã cài đặt trước đó.

Thực phẩm không bị hỏng nhanh có thể được bảo quản trong thiết bị làm lạnh trong một thời gian ở nhiệt độ tủ lạnh vừa phải này. Mức tiêu thụ năng lượng thấp hơn so với hoạt động bình thường. Điều này cũng ngăn ngừa sự tích tụ mùi hôi và nấm mốc có thể xảy ra nếu tủ lạnh bị tắt và cửa tủ lạnh bị đóng.

Rủi ro sức khỏe do thực phẩm phân hủy.
Tính khả dụng và chất lượng của thực phẩm trong tủ lạnh có thể giảm sút nếu nhiệt độ duy trì trên 4 °C trong thời gian dài.
Chỉ bật chức năng chế độ Ngày lễ trong một khoảng thời gian giới hạn.
Không bảo quản bất kỳ thực phẩm nào nhạy cảm với nhiệt độ và dễ bị hỏng như trái cây, rau, cá, thịt và các sản phẩm từ sữa trong thời gian này.

Bật chức năng khóa / Khi chức năng khóa được bật, nó sẽ bảo vệ thiết bị làm lạnh khỏi bị tắt đột ngột và khỏi những điều chỉnh vô ý của những người không được phép như trẻ em.

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .
Chạm vào OK.

Chọn các thiết lập tiếp theo

Khi chức năng khóa được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình. Đóng cửa thiết bị.

Chức năng khóa chỉ được kích hoạt ngay bây giờ.

Tắt chức năng khóa / tạm thời

Ví dụ, nếu bạn muốn điều chỉnh nhiệt độ, bạn có thể tắt chức năng khóa trong thời gian ngắn:

Chạm vào OK.
sẽ xuất hiện trên màn hình.
Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trong khoảng 6 giây. sẽ xuất hiện trên màn hình (phần tử lạnh được chọn).

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để thay đổi vùng nhiệt độ đã chọn nếu cần.
Chạm vào OK.

Bây giờ hãy chọn các thiết lập cần thiết.
Chạm vào OK.

Đóng cửa thiết bị sẽ kích hoạt lại chức năng khóa.

Tắt hoàn toàn chức năng khóa /

Chạm vào OK.
sẽ xuất hiện trên màn hình.
Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trong khoảng 6 giây.
sẽ xuất hiện trên màn hình (phần tử lạnh được chọn). Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng.
Chạm vào OK.
Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng.

Chạm vào OK.

Khi chức năng khóa bị tắt, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chế độ ngày Sa-bát

Thiết bị làm lạnh này cung cấp chế độ ngày Sa-bát phục vụ mục đích tôn giáo.

Nếu chế độ Sabbath được bật, chế độ này sẽ được chỉ báo trên màn hình bắt đầu.
Màn hình sẽ tắt sau 3 giây.

Khi chế độ Sabbath được bật, bạn không thể thực hiện bất kỳ cài đặt nào trên thiết bị làm lạnh của mình.

Đảm bảo cửa thiết bị được đóng chặt vì hệ thống báo động bằng hình ảnh và âm thanh đã tắt.

Chức năng chế độ ngày Sa-bát sẽ tự động tắt sau khoảng 80 giờ.

Khi chế độ Sabbath được bật, các mục sau sẽ bị vô hiệu hóa:

- Đèn chiếu sáng bên trong khi cửa mở
- Tất cả các tín hiệu âm thanh và hình ảnh
- Hiện thị nhiệt độ
- Kết nối WiFi đang hoạt động

Tất cả các chức năng khác đã bật trước đó vẫn được kích hoạt.

Chọn các thiết lập tiếp theo

Rủi ro sức khỏe do thực phẩm
phân hủy.

Vì không có chỉ báo mất điện khi chế độ
Sabbath đang hoạt động, thực phẩm có thể tiếp
xúc với nhiệt độ tăng trong một
khoảng thời gian nhất định. Điều này sẽ làm
giảm thời hạn bảo quản thực phẩm.

Nếu mất điện trong chế độ Sabbath ,
hãy kiểm tra chất lượng
thức ăn.

Bật chế độ Sabbath Ở chế độ Cài đặt
, sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc
để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một
dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn
hình. Màn hình sẽ tắt sau .
3 giây. Đóng cửa thiết bị.

Tắt chế độ Sabbath Chạm vào nút
điều khiển cảm biến OK. sẽ xuất hiện
trên màn hình. Chạm vào OK.

Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một
dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn
hình .
Chạm vào OK.

Khi chức năng chế độ Sabbath bị tắt, dấu chấm
ở góc trên cùng của màn hình sẽ tắt.

Thay đổi thời gian trước khi chuông báo cửa
được kích hoạt Bạn có
thể cài đặt thời gian chuông báo cửa kêu sau khi
cửa thiết bị được mở.

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng điều khiển
cảm biến hoặc để cuộn đến

Biểu tượng .
Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để cài
đặt thời gian bạn muốn giữa 30 giây và
3 phút: 30 giây.

Chạm vào OK.

Mật ong@nhà

Thiết bị làm lạnh của bạn được trang
bị mô-đun WiFi tích hợp.

Mạng bị vô hiệu hóa tại nhà máy.

Để sử dụng tính năng này, bạn sẽ cần:

- Mạng WiFi

- Ứng dụng Miele -

Tài khoản người dùng Miele Bạn có thể tạo tài khoản
người dùng thông qua ứng dụng Miele.

Ứng dụng Miele sẽ hướng dẫn bạn kết nối
thiết bị làm lạnh với mạng WiFi tại nhà.

Sau khi thiết bị làm lạnh được kết nối với
mạng WiFi, bạn có thể sử dụng ứng dụng để
thực hiện các hoạt động sau, ví dụ: -
Gọi thông tin về trạng thái hoạt động

của thiết bị làm lạnh - Thay đổi cài đặt trên
thiết bị làm lạnh

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi sẽ
làm tăng mức tiêu thụ năng lượng, ngay cả
khi thiết bị đã tắt.

Chọn các thiết lập tiếp theo

Đảm bảo tín hiệu mạng WiFi đủ mạnh ở nơi bạn muốn lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Khả năng kết nối WiFi

Kết nối WiFi chia sẻ dải tần số với các thiết bị khác (bao gồm lò vi sóng và điều khiển từ xa)

đồ chơi). Điều này có thể gây ra lỗi kết nối không thường xuyên hoặc thậm chí là lỗi hoàn toàn. Do đó, chúng tôi không thể đảm bảo tính khả dụng của các chức năng nổi bật.

Tính khả dụng của Miele@home Khả

năng sử dụng ứng dụng Miele phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Miele@home tại quốc gia của bạn.

Dịch vụ Miele@home không có ở mọi quốc gia.

Để biết thông tin về tình trạng còn hàng, vui lòng truy cập www.miele.com.

Ứng dụng Miele

Bạn có thể tải xuống miễn phí ứng dụng Miele từ Apple App Store® hoặc từ Google Play Store™.



Thiết lập Miele@home lần đầu tiên

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng

Chạm vào OK.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn phương thức kết nối bạn muốn sử dụng (ứng dụng hoặc WPS). Chạm vào

OK.

Sau khi bạn đăng nhập thành công, sẽ xuất hiện trên màn hình bắt đầu.

Nếu không thể tạo kết nối, màn hình sẽ hiển thị

Bắt đầu lại quá trình.

Tắt hoặc bật kết nối WiFi Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút

điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Nếu WiFi bị vô hiệu hóa, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình. Để kích hoạt

lại kết nối WiFi, hãy chạm vào OK.

Nếu WiFi được kích hoạt, biểu tượng và một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình

Khi kết nối WiFi hoạt động, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình bắt đầu.

Đặt lại cấu hình mạng Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng . Chạm

vào OK.

Chọn các thiết lập tiếp theo

Tất cả các cài đặt và giá trị đã nhập cho Miele@home đều được đặt lại về cài đặt mặc định.

Kết nối WiFi đã bị vô hiệu hóa, biểu tượng tắt ở màn hình bắt đầu.

Đặt lại cấu hình mạng nếu bạn đang vượt bỏ hoặc bản thiết bị làm lạnh của mình hoặc nếu bạn đang đưa thiết bị làm lạnh đã qua sử dụng vào hoạt động. Tất cả dữ liệu cá nhân sẽ bị xóa khỏi thiết bị làm lạnh. Điều này cũng sẽ đảm bảo rằng chủ sở hữu trước đó không còn có thể truy cập vào thiết bị làm lạnh nữa.

Điều chỉnh âm lượng của báo động và còi báo động / Bạn có thể

điều chỉnh âm lượng của báo động và còi báo động (ví dụ trong trường hợp báo động cửa hoặc thông báo lỗi). Bạn cũng có thể tắt báo động và còi báo động nếu chúng làm phiền bạn. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng

hoặc điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng .
Chạm vào OK.

Sử dụng các điều khiển cảm biến và để Chọn âm lượng bạn muốn cho báo thức và còi báo động.
Chạm vào OK.

xuất hiện trên màn hình khi báo động và còi báo động đã được tắt.

Điều chỉnh độ sáng màn hình

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng màn hình cho phù hợp với điều kiện ánh sáng trong phòng. Ở chế độ Cài

đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn độ sáng màn hình bạn muốn.

Chạm vào OK.

Tắt chế độ demo Chế độ demo cho

phép các đại lý trưng bày thiết bị làm lạnh mà không cần bật hệ thống làm mát. Không cần thiết lập này khi sử dụng trong gia đình.

Nếu chế độ demo đã được bật theo cài đặt mặc định, sẽ hiển thị trên màn hình khi thiết bị làm lạnh được bật.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển.

Miele sẽ xuất hiện đầu tiên trên màn hình, sau đó là màn hình bắt đầu.

Chạm vào OK.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng hoặc điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng .
Chạm vào OK.

Sau khi chế độ demo bị tắt, thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải bật lại.

Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định

Tất cả các cài đặt được thực hiện trên thiết bị làm lạnh sẽ được đặt lại về cài đặt mặc định (để biết cài đặt, hãy xem "Hướng dẫn về thiết bị"). Ở chế

độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng .

Chọn các thiết lập tiếp theo

Chạm vào OK.

Thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải bật lại.

Sau khi vệ sinh, chế độ Vệ sinh phải được tắt. Nếu cửa thiết bị đóng trong hơn 10 phút, chế độ Vệ sinh sẽ tự động tắt.

Thông tin

Dữ liệu thiết bị (mã số model và số sê-ri) được hiển thị trên màn hình.

Hãy lưu giữ dữ liệu thiết bị này trong tầm tay:

- Dùng để tích hợp hệ thống làm lạnh thiết bị vào mạng WiFi của bạn (xem phần "Chọn cài đặt khác - Miele@home") (tùy thuộc vào kiểu máy).
- Khi báo cáo lỗi thiết bị cho Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele (xem phần "Dịch vụ").
- Khi truy xuất thông tin từ cơ sở dữ liệu EPREL (xem "Dịch vụ").

Đèn báo thay bộ lọc than Sau khi lắp bộ lọc than (phụ kiện tùy chọn), bạn phải kích hoạt đèn báo thay bộ lọc than ở chế độ Cài đặt .

Đèn báo thay bộ lọc than trên màn hình bắt đầu sẽ nhắc bạn thay bộ lọc than khoảng 6 tháng một lần (xem "Vệ sinh và bảo dưỡng - Thay bộ lọc than").

Chế độ vệ sinh

Chế độ vệ sinh giúp vệ sinh vùng tủ lạnh dễ dàng hơn (xem "Vệ sinh và chăm sóc"). Đèn chiếu sáng bên trong vẫn bật, mặc dù vùng tủ lạnh đã tắt. Chuông báo sẽ dừng và các ký hiệu trên màn hình cũng sẽ tắt.

Nếu chế độ Vệ sinh được bật, điều này sẽ được chỉ ra trên màn hình bắt đầu.

Nhiệt độ và báo động cửa

Rủi ro sức khỏe do thực phẩm phân hủy.

Nếu nhiệt độ trong tủ đông duy trì trên -18 °C trong thời gian dài, thực phẩm đông lạnh có thể bắt đầu rã đông.

Điều này sẽ làm giảm thời hạn bảo quản thực phẩm.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu rã đông chưa. Nếu đã rã đông, hãy kiểm tra xem thực phẩm có an toàn để sử dụng không và nếu an toàn, hãy sử dụng càng sớm càng tốt hoặc nấu chín trước khi đông lạnh lại.

Báo động nhiệt độ

Thiết bị làm lạnh được trang bị báo động nhiệt độ để nhiệt độ trong ngăn đông không tăng cao mà không được phát hiện.

Nếu nhiệt độ trong ngăn đông quá ấm, sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn đông.

Báo động cũng sẽ kêu cho đến khi nguyên nhân gây ra báo động được khắc phục hoặc báo động được tắt.

Nhiệt độ cài đặt của thiết bị làm lạnh sẽ quyết định nhiệt độ mà thiết bị nhận diện là quá ấm.

- Báo động nhiệt độ được hiển thị trước báo động cửa hiện có.
- Các tín hiệu âm thanh và hình ảnh có thể được kích hoạt trong các tình huống sau: - Bạn bật thiết bị làm lạnh và nhiệt độ trong vùng nhiệt độ khác biệt rất nhiều so với nhiệt độ đã cài đặt.
- Quá nhiều không khí ẩm xung quanh đi vào tủ đông khi bạn sắp xếp lại hoặc lấy thực phẩm đông lạnh ra.
 - Bạn đang đông lạnh một lượng lớn thực phẩm cùng một lúc.
 - Bạn đang làm đông lạnh thức ăn ẩm.
 - Đã xảy ra mất điện.
 - Thiết bị làm lạnh có một lỗi.

Trước khi tắt báo động nhiệt độ, bạn phải xác định nguyên nhân và khắc phục.

Nếu báo thức làm bạn khó chịu, bạn có thể tắt nó sớm hơn n.

Chạm vào OK.

Thông báo báo động được xác nhận: sẽ tắt và báo động dừng lại.

Màn hình bắt đầu xuất hiện trên màn hình: nhiệt độ ấm nhất được ghi lại trong ngăn đông sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút trên màn hình. Sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại trong ngăn đông.

Báo thức sẽ dừng lại. Biểu tượng sẽ tắt khi nhiệt độ đạt đến mức chính xác một lần nữa.

Nhiệt độ và báo động cửa

Bảng báo động

Thiết bị làm lạnh được trang bị chuông báo cửa để tránh tiêu thụ nhiều năng lượng hơn và thực phẩm bị nóng nếu cửa để mở.

Nếu cửa thiết bị mở trong thời gian dài hơn, sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị nhiệt độ có liên quan. Báo động cũng sẽ kêu và đèn bên trong sẽ nhấp nháy.

Có thể thay đổi thời gian trước khi báo động

cửa được kích hoạt (xem phần "Chọn cài đặt khác").

Có thể tắt tín hiệu âm thanh của báo động cửa (xem phần "Chọn cài đặt khác").

Báo thức sẽ dừng lại và chữ sẽ tắt trên màn hình ngay khi cửa đóng lại.

Tắt báo động cửa sớm Nếu bạn cảm thấy khó chịu

vì tiếng báo động, bạn có thể tắt báo động sớm.

Nhấn OK. tắt và báo động sẽ dừng.

Đèn chiếu sáng bên trong sẽ sáng liên tục.

Nếu cửa thiết bị không được đóng, chuông báo cửa sẽ kêu lại sau khoảng 1 phút.

Bảo quản thực phẩm trong khu vực tủ lạnh

Nguy cơ nổ do hỗn hợp khí dễ cháy.

Các thành phần điện có thể khiến hỗn hợp khí dễ cháy bắt lửa.

Không lưu trữ vật liệu nổ trong thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ sản phẩm nào có chứa chất đẩy (ví dụ như bình xịt). Có thể nhận dạng bình xịt bằng nội dung được in trên bình hoặc bằng biểu tượng ngọn lửa. Các thành phần điện có thể khiến khí thoát ra bắt lửa.

Nguy cơ hư hỏng do thực phẩm nhiều dầu mỡ.

Nếu bảo quản thực phẩm có nhiều chất béo hoặc dầu mỡ trong thiết bị làm lạnh hoặc cửa thiết bị, hãy đảm bảo rằng chúng không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa vì điều này có thể gây nứt hoặc vỡ nhựa.

Đảm bảo không có mỡ hoặc dầu rò rỉ vào các bộ phận bằng nhựa của thiết bị làm lạnh.

Nếu không khí lưu thông không đủ, hiệu suất làm mát sẽ giảm và mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng.

Để không khí lưu thông hiệu quả, không nên xếp thực phẩm quá gần nhau trong thiết bị.

Không che quạt ở mặt sau của thiết bị.

Các vùng lưu trữ khác nhau Do có sự lưu thông không khí tự nhiên nên có các vùng nhiệt độ khác nhau trong ngăn lạnh.

Không khí lạnh, nặng chìm xuống phần thấp nhất của bộ phận làm lạnh. Sử dụng các vùng khác nhau khi cho thực phẩm vào thiết bị.

Thiết bị làm lạnh này có chức năng làm mát động, giúp duy trì nhiệt độ đồng đều khi quạt chạy. Do đó, sự khác biệt giữa các vùng nhiệt độ khác nhau ít rõ rệt hơn.

Khu vực ấm nhất

Khu vực ấm nhất trong tủ lạnh nằm ở phía trên cùng ở phía trước và ở cửa. Sử dụng khu vực này để bảo quản bơ và phô mai.

Khu vực lạnh nhất

Khu vực lạnh nhất trong tủ lạnh nằm ngay phía trên ngăn đựng DailyFresh và ở mặt sau của thiết bị.

Cài đặt nhiệt độ ở mức 4 °C kết hợp với các biện pháp vệ sinh thích hợp sẽ làm chậm sự phát triển của vi khuẩn, ví dụ như vi khuẩn salmonella và vi khuẩn listeria, có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng.

Do đó, bạn nên sử dụng những khu vực này để bảo quản tất cả thực phẩm dễ hỏng và dễ vỡ, bao gồm:

- Cá, thịt, gia cầm
- Đồ nguội, đồ ăn chế biến sẵn
- Các món ăn hoặc đồ nướng có chứa trứng hoặc kem
- Bột tươi, hỗn hợp làm bánh, bột làm bánh pizza hoặc bánh quiche
- Phô mai sữa thô và các loại sữa thô khác các sản phẩm
- Hummus, các loại bơ thực vật, các loại kem phô mai có nguồn gốc thực vật thay thế
- Rau đóng gói sẵn

Bảo quản thực phẩm trong khu vực tủ lạnh

- Thực phẩm tươi sống khác (có nhãn ghi rõ phải bảo quản ở nhiệt độ khoảng 4 °C)

Mẹo: Bảo quản thực phẩm theo cách không chạm vào thành sau của tủ lạnh. Nếu không, thực phẩm có thể bị đóng băng ở thành sau.

Bảo quản thực phẩm đúng cách Đảm bảo

thực phẩm được bảo quản trong tủ lạnh được đóng gói hoặc đậy kín đúng cách (một số trường hợp ngoại lệ áp dụng cho ngăn kéo DailyFresh).

Điều này sẽ ngăn mùi thực phẩm ảnh hưởng đến thực phẩm khác, ngăn thực phẩm bị khô và cũng ngăn ngừa bất kỳ sự lây nhiễm chéo nào của vi khuẩn. Điều này đặc biệt quan trọng khi bảo quản các sản phẩm thịt. Đảm bảo rằng thực phẩm như thịt sống và cá nói riêng không tiếp xúc với thực phẩm khác.

Bằng cách đảm bảo cài đặt nhiệt độ chính xác và thực hiện các biện pháp vệ sinh phù hợp, bạn có thể kéo dài đáng kể thời hạn bảo quản thực phẩm. Điều này giúp tránh lãng phí thực phẩm.

Thực phẩm giàu protein

Xin lưu ý rằng thực phẩm giàu protein sẽ bị hỏng nhanh hơn các loại thực phẩm khác. Ví dụ, động vật có vỏ sẽ bị hỏng nhanh hơn cá và cá sẽ bị hỏng nhanh hơn thịt.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn kéo DailyFresh

Ngăn kéo DailyFresh cung cấp điều kiện bảo quản tốt cho trái cây và rau quả.

Mức độ ẩm trong ngăn kéo DailyFresh cũng có thể được điều chỉnh để phù hợp với thực phẩm được lưu trữ. Thực phẩm giữ được độ ẩm của riêng nó nếu được lưu trữ ở độ ẩm cao hơn và do đó không bị khô nhanh. Nhiệt độ gần tương đương với nhiệt độ trong vùng tủ lạnh.

Hãy nhớ rằng thực phẩm càng tươi khi cho vào tủ lạnh thì sẽ giữ được độ tươi càng lâu.

Điều chỉnh độ ẩm trong
Ngăn kéo DailyFresh đựng trái
cây và rau quả

Mức độ ẩm phụ thuộc rất nhiều vào loại và số lượng thực phẩm được bảo quản nếu không được bọc kín.
Nếu lượng thực phẩm được lưu trữ trong ngăn này ít thì độ ẩm có thể quá thấp.

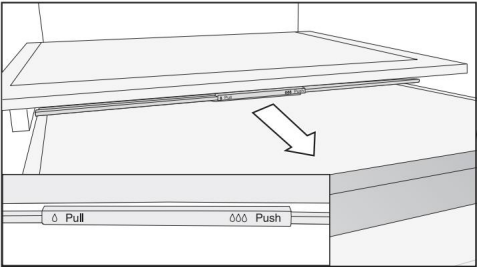
Mẹo: Nếu bạn chỉ dự trữ một lượng nhỏ thực phẩm, hãy bọc chúng trong bao bì kín.

Chọn độ ẩm thấp

Thiết bị được giao với độ ẩm tăng cao và nắp ngăn được đẩy về phía sau.

Chỉ thay đổi vị trí này nếu ngăn đựng DailyFresh quá ẩm:

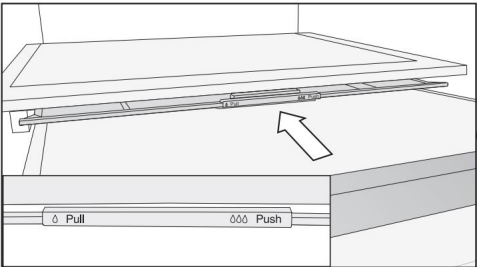
Mở ngăn DailyFresh.



Kéo nắp ngăn về phía trước hết mức có thể.

Nắp ngăn chứa mở và độ ẩm giảm xuống.

Chọn độ ẩm tăng thêm Mở ngăn DailyFresh.



Trượt nắp ngăn chứa về phía sau hết mức có thể.

Nắp ngăn chứa được đóng lại và độ ẩm vẫn được giữ lại trong ngăn chứa.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn kéo DailyFresh

Hãy tuân thủ các mẹo sau nếu bạn thấy thực phẩm bạn đã bảo quản không giữ được lâu (ví dụ thực phẩm bị nhũn hoặc héo sau khi chỉ được bảo quản trong thời gian ngắn): Chỉ đặt thực phẩm tươi vào thiết bị. Tình trạng ban đầu của thực phẩm rất quan trọng để duy trì độ tươi ngon.

Vệ sinh ngăn kéo DailyFresh trước khi bảo quản thực phẩm

trong đó. Thực phẩm rất ướt nên được lau khô trước

khi bảo quản. Không bảo quản thực phẩm nhạy cảm với lạnh trong ngăn kéo DailyFresh (xem “Bảo quản thực phẩm trong ngăn lạnh – Thực phẩm không phù hợp để bảo quản trong ngăn lạnh”).

Đặt nắp ngăn vào đúng vị trí để bảo quản thực phẩm (độ ẩm không tăng hoặc độ ẩm tăng).

Độ ẩm tăng trong ngăn có kiểm soát độ ẩm đạt được khi độ ẩm có trong thực phẩm được lưu trữ nếu thực phẩm được lưu trữ không được bọc. Càng nhiều thực phẩm được lưu trữ trong ngăn, độ ẩm càng cao. Nếu quá nhiều độ ẩm tích tụ trong ngăn ở cài đặt và thực phẩm bị ảnh hưởng, hãy lau khô sàn và đặt giá đỡ hoặc vật dụng tương tự trong ngăn để độ ẩm dư thừa có thể nhỏ xuống. Ngoài ra, hãy giảm độ ẩm bằng cách kéo nắp ngăn về phía trước.

Nếu độ ẩm quá thấp mặc dù đã cài đặt, hãy bọc thực phẩm trong túi kín bao bì.

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm

Đông lạnh thực phẩm tươi i

sống Rủi ro sức khỏe do thực phẩm phân hủy.

Nếu nhiệt độ trong tủ đông duy trì trên -18 °C trong thời gian dài, thực phẩm đông lạnh có thể bắt đầu rã đông.

Điều này sẽ làm giảm thời hạn bảo quản thực phẩm.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu rã đông chưa. Nếu đã rã đông, hãy kiểm tra xem thực phẩm có an toàn để sử dụng không và nếu an toàn, hãy sử dụng càng sớm càng tốt hoặc nấu chín trước khi đông lạnh lại.

Thực phẩm tươi i sống nên được đông lạnh càng nhanh càng tốt. Bằng cách này, giá trị dinh dưỡng của thực phẩm, hàm lượng vitamin, hình thức và hương vị của thực phẩm không bị ảnh hưởng.

Nếu thực phẩm được đông lạnh nhanh, các tế bào có ít thời gian hơn để mất độ ẩm, do đó chúng co lại ít hơn đáng kể. Vì không mất quá nhiều độ ẩm, thực phẩm dễ hấp thụ lại trong quá trình rã đông và rất ít nước tích tụ xung quanh thực phẩm đã rã đông.

Công suất đông lạnh tối đa Để đảm

bảo thực phẩm tươi i sống cho vào tủ đông đông lạnh đến tận lõi nhanh nhất có thể, không được vượt quá công suất đông lạnh tối đa.

Công suất đông lạnh tối đa trong vòng 24 giờ được ghi trên bảng dữ liệu: "Công suất đông lạnh ... kg/24 giờ".

Bảo quản thực phẩm đông lạnh

Khi mua thực phẩm đông lạnh để bảo quản trong tủ đông, hãy kiểm tra:

- Bao bì không bị hư hỏng
- Ngày hết hạn sử dụng

- Nhiệt độ mà tại đó

thực phẩm đông lạnh được lưu trữ trong cửa hàng là -18 °C hoặc lạnh hơn

Nếu có thể, hãy vận chuyển thực phẩm đông lạnh trong túi cách nhiệt rồi nhanh chóng cất vào thiết bị làm lạnh.

Đóng băng tại nhà

Trước khi cho thực phẩm vào tủ đông Khi

đông lạnh hơn 2 kg thực phẩm tươi i sống, hãy bật chức năng SuperFreeze trong 6 giờ trước khi cho thức ăn trong tủ đông.

Khi đông lạnh lượng thực phẩm lớn hơn, hãy bật chức năng SuperFreeze trong 24 giờ trước khi cho thực phẩm vào tủ đông.

Điều này giúp cho thực phẩm đông lạnh đã được bảo quản trong tủ đông vẫn được đông lạnh.

Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi i còn trong tình trạng tốt.

Xin lưu ý rằng một số loại thực phẩm không thích hợp để đông lạnh. Ví dụ, bao gồm các loại rau thường ăn sống như rau diếp hoặc củ cải.

Mẹo: Để giữ nguyên màu sắc, hương vị, mùi thơm và vitamin C, rau nên được chần qua nước khi đông lạnh. Để làm như vậy, hãy cho từng phần rau vào nước sôi trong 2-3 phút. Sau đó, vớt rau ra và nhúng vào nước đá lạnh để nguội nhanh. Để rau ráo nước.

Đóng gói thực phẩm để đông lạnh

Đông lạnh thực phẩm thành từng phần.

Mẹo: Sử dụng bao bì phù hợp để tránh bị bỏng lạnh (chẳng hạn như hộp đựng đông lạnh).

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm

Đẩy hết không khí ra khỏi bao bì và đóng chặt bao bì. Ghi chú nội dung và ngày đông lạnh trên bao bì.

Đặt thực phẩm đông lạnh vào tủ đông

Nguy cơ hư hỏng do chứa quá nhiều thực phẩm.

Việc cho thực phẩm quá nặng vào tủ đông có thể làm hỏng ngăn kéo/kệ kính của tủ đông.

Không vượt quá kích thước tải trọng tối đa có liên quan: Ngăn

đông = 15 kg Kệ kính = 35 kg

Thực phẩm chưa đông lạnh không nên chạm vào thực phẩm đông lạnh vì điều này sẽ khiến thực phẩm đông lạnh bắt đầu tan băng.

Để tránh thực phẩm bị dính vào nhau khi đông lạnh, hãy đảm bảo bao bì và hộp đựng khô ráo.

Để đảm bảo thực phẩm đông lạnh nhanh đến tận lõi, không nên vượt quá kích thước bao bì và hộp đựng sau đây:

- Trái cây và rau quả: tối đa 1 kg - Thịt: tối đa 2,5 kg

- Đông lạnh một lượng nhỏ thực phẩm Đặt thực phẩm vào ngăn kéo phía trên của tủ đông.

Đặt thực phẩm nằm phẳng ở dưới cùng của ngăn kéo tủ đông phía trên để thực phẩm đông lạnh đến tận lõi càng nhanh càng tốt.

- VarioRoom: đông lạnh lượng thực phẩm tối đa (xem bảng dữ liệu)

Nếu các khe thông gió bị chặn, hiệu suất làm mát sẽ giảm và mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng lên.

Khi cho thực phẩm vào tủ đông, hãy đảm bảo các khe thông gió không bị chặn.

Mẹo: Bạn có thể mở rộng không gian có sẵn trong ngăn đông. Nếu bạn muốn đông lạnh thực phẩm đông lạnh lớn như gà tây hoặc thịt thú săn, có thể tháo các ngăn kính giữa các ngăn kéo tủ đông.

Tháo các ngăn kéo tủ đông phía trên.

Đặt thực phẩm nằm phẳng trên các kệ kính phía trên để thực phẩm đông lạnh đến tận lõi càng nhanh càng tốt.

Sau khi đông lạnh:

Chuyển đổi chức năng SuperFreeze tắt.

Đặt thực phẩm đông lạnh vào ngăn kéo tủ đông và đẩy chúng trở lại.

Làm lạnh đồ uống nhanh chóng Để làm

lạnh đồ uống nhanh chóng trong ngăn lạnh, hãy bật chức năng SuperCool .

Nếu bạn muốn làm mát một lượng lớn đồ uống hoặc muốn làm mát đồ uống trong ngăn đông, hãy chọn Chế độ tiệt trùng trong Chế độ cài đặt .

Khi làm lạnh đồ uống nhanh trong tủ đông, hãy đảm bảo chai không được để trong đó quá một giờ. Nếu không, chúng có thể bị vỡ.

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm

Sử dụng phụ kiện

Làm đá viên Đổ đầy

khay đá viên 3/4 bằng

nước và đặt nó vào đáy một trong các ngăn kéo tủ đông.

Sau khi đông lạnh, hãy sử dụng một dụng cụ cùn, ví dụ như cán thìa, để lấy khay đá viên ra khỏi tủ đông nếu khay bị kẹt.

Mẹo: Bạn có thể dễ dàng lấy đá viên ra khỏi khay bằng cách xoay nhẹ khay hoặc giữ khay dưới vòi nước lạnh đang chảy trong một thời gian ngắn.

Khu vực tủ lạnh và ngăn kéo DailyFresh

Ngăn lạnh và ngăn kéo DailyFresh có chức năng rã đông tự động.

Nước ngưng tụ và sương giá có thể tích tụ trên thành sau của vùng tủ lạnh trong khi máy nén đang chạy. Bạn không cần phải loại bỏ phần này.

Nước ngưng tụ chảy qua một kênh ngưng tụ và lỗ thoát nước ngưng tụ vào hệ thống bay hơi ở phía sau thiết bị làm lạnh. Nhiệt độ do máy nén tạo ra khiến nước ngưng tụ tự động bay hơi.

Giữ cho kênh ngưng tụ và lỗ thoát nước sạch sẽ để thực hiện được điều này.

Nước ngưng tụ phải có khả năng thoát ra ngoài mà không bị cản trở bất cứ lúc nào.

Khu vực đông lạnh

Thiết bị được trang bị hệ thống "NoFrost".

Thiết bị làm lạnh sẽ tự động rã đông.

Độ ẩm sinh ra trong thiết bị sẽ tích tụ trên bộ ngưng tụ và được tự động rã đông và tản ra ngoài theo thời gian.

Hệ thống rã đông tự động này cho phép tủ đông luôn không bị đóng băng. Thực

phẩm được lưu trữ trong tủ đông sẽ không bị rã đông bằng hệ thống này.

Vệ sinh và chăm sóc

Không được tháo tấm dữ liệu nằm bên trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh. Tấm dữ liệu này chứa thông tin cần thiết trong trường hợp xảy ra lỗi.

Không để nước rơi vào bộ phận điện tử hoặc đèn.

Nguy cơ hư hỏng do hơi i ẩm xâm nhập.

Hơi i nước từ máy làm sạch bằng hơi i nước có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa và điện.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi i nước để vệ sinh thiết bị làm lạnh.

Nước lau chùi không được chảy vào lỗ thoát nước.

Chất tẩy rửa

Các chất tẩy rửa và xử lý dùng trong tủ bên trong thiết bị làm lạnh phải an toàn với thực phẩm.

Để tránh làm hỏng bề mặt của thiết bị, không sử dụng các chất sau: - Chất tẩy rửa có chứa soda, amoniac, axit hoặc clorua - Chất tẩy rửa có chứa chất tẩy cặn - Chất tẩy rửa có tính mài mòn (ví dụ:

bột tẩy rửa, chất lỏng tẩy rửa hoặc đá bọt)

- Chất tẩy rửa có chứa dung môi
- Chất tẩy rửa thép không gỉ
- Nước rửa chén
- Bình xịt lò nướng
- Chất tẩy rửa kính

- Miếng bọt biển và bàn chải cứng, có tính mài mòn (ví dụ như miếng cọ nồi)
- Khối tẩy vết bẩn
- Dụng cụ cạo kim loại sắc

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng miếng bọt biển sạch và nước ấm cùng một ít nước rửa chén để vệ sinh bề mặt thiết bị.

Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh

Chỉ vệ sinh vùng tủ lạnh: Bật chế độ Vệ

sinh . Hệ thống làm mát trong vùng tủ lạnh đã tắt nhưng đèn chiếu sáng bên trong vẫn bật.

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Khi chế độ Vệ sinh được bật, một chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình. Nếu chế độ Vệ sinh được .

bật, điều này sẽ được chỉ báo trên màn hình bất đầu. Lấy bất kỳ thực phẩm nào ra khỏi vùng tủ

lạnh và cất ở nơi i mát mẻ. Lấy bất kỳ phụ kiện nào có thể tháo rời để vệ sinh (xem phần "Tháo, tháo rời và vệ sinh phụ kiện").

Vệ sinh ngăn đông/toàn bộ thiết bị làm lạnh: Tắt thiết bị làm lạnh. xuất

hiện trên màn hình và hệ thống làm mát đã tắt.

Lấy bất kỳ thực phẩm nào ra khỏi ngăn đông/thiết bị làm lạnh và cất giữ ở nơi mát mẻ. Lấy bất kỳ phụ kiện nào có thể tháo rời để vệ sinh (xem phần "Tháo, tháo rời và vệ sinh phụ kiện").

Vệ sinh bên trong thiết bị

Thiết bị làm lạnh nên được vệ sinh thường xuyên (ít nhất một lần mỗi tháng).

Nếu vết bẩn bám trên đó trong một thời gian dài, trong một số trường hợp, có thể không thể loại bỏ được.

Bề mặt có thể bị đổi màu hoặc hư hỏng.

Do đó, tốt nhất là nên loại bỏ ngay mọi vết bẩn.

Làm sạch bên trong bằng chất tẩy rửa miếng bọt biển, nước ấm và một ít nước rửa chén. Sau khi vệ

sinh, lau bằng nước sạch và lau khô bằng vải mềm.

Vệ sinh thường xuyên kênh

ngưng tụ và lỗ thoát nước bằng tấm bông hoặc vật dụng tương tự để đảm bảo nước ngưng tụ có thể thoát ra ngoài dễ dàng.

Đề cửa mở để thông gió thiết bị làm lạnh đủ dùng trong thời gian ngắn và ngăn ngừa mùi hôi tích tụ.

Làm sạch phụ kiện bằng tay hoặc trong máy rửa chén

Các thành phần sau đây chỉ được phép vệ sinh bằng tay :

- Viên thép không gỉ
- Kệ có thể điều chỉnh được với chức năng in

- Giá để chai linh hoạt (có sẵn như một phụ kiện tùy chọn)
- Tất cả các ngăn kéo và nắp ngăn (thay đổi tùy theo từng mẫu)
- Hộp đựng đồ (có sẵn như một phụ kiện tùy chọn)

Các thành phần sau đây có thể rửa bằng máy rửa chén:

Nguy cơ hư hỏng do nhiệt độ máy rửa chén cao.

Các bộ phận của thiết bị làm lạnh có thể không sử dụng được, ví dụ như biến dạng, nếu chúng được rửa trong máy rửa chén ở nhiệt độ trên 55 °C.

Đối với các bộ phận an toàn với máy rửa chén, hãy luôn chọn chương trình rửa chén có nhiệt độ tối đa là 55 °C.

Tiếp xúc với thuốc nhuộm tự nhiên từ cà rốt, cà chua và tương cà, v.v., có thể làm đổi màu các bộ phận bằng nhựa trong máy rửa chén. Sự đổi màu này không ảnh hưởng đến độ ổn định của các bộ phận.

- Giá để chai, khay đựng trứng, đá viên khay
- Cửa và kệ để chai trong cửa thiết bị (không có viền thép không gỉ)
- Bộ chuyển đổi cho kệ chia đôi
- Kệ có thể điều chỉnh (không có viền hoặc in)
- Kệ kính (không có viền bảo vệ)
- Giá đỡ cho bộ lọc than (có sẵn như một phụ kiện tùy chọn)

Vệ sinh và chăm sóc

Tháo lắp phụ kiện để vệ sinh

Tháo rời kệ cửa/kệ để chai

Tháo bỏ lớp viền thép không gỉ trước khi vệ sinh kệ cửa/kệ để chai trong máy rửa chén.

Để tháo lớp viền thép không gỉ, hãy tiến

hành như sau: Đặt kệ

cửa/kệ để chai lên mặt bàn bếp.

Kéo phần viền ra khỏi kệ bắt đầu từ một bên.

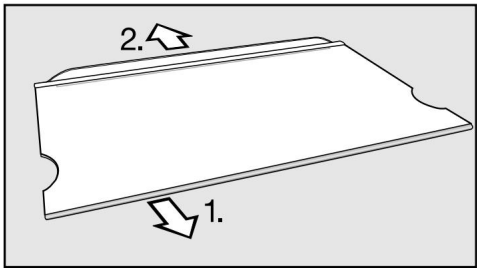
Sau khi vệ sinh kệ cửa/kệ để chai, hãy gắn lại phần viền.

Tháo dỡ một kệ có thể điều chỉnh

Trước khi vệ sinh kệ, hãy tháo lớp nhựa trang

trí và dải bảo vệ ở mặt sau của kệ như sau:

Đặt kệ lên mặt bàn được phủ vật liệu mềm (ví dụ như khăn lau trà).



Đầu tiên, hãy kéo lớp nhựa trang trí ra, bắt đầu từ một bên.

Sau đó kéo dải bảo vệ ra. Sau khi vệ

sinh kệ, gắn lại phần viền nhựa và dải bảo vệ.

Tháo rời kệ chia đôi Tháo bỏ lớp

viền và dải bảo vệ trước khi vệ sinh kệ. Tiến hành như sau:

Đặt kệ lên mặt bàn được phủ vật liệu mềm (ví dụ như khăn lau trà). Kéo phần viền ra khỏi kệ,

bắt đầu từ một bên.

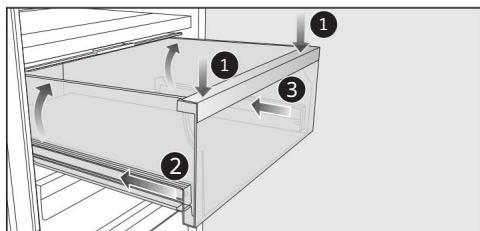
Kéo dải bảo vệ ra, bắt đầu từ một bên.

Kéo hai bộ chuyển đổi ra khỏi các thanh đỡ ở bên trái và bên phải.

Sau khi vệ sinh, gắn hai bộ chuyển đổi vào bộ chuyển đổi vào các thanh đỡ bên trái và bên phải ở độ cao mong muốn. Gắn lại phần viền và dải bảo vệ vào kệ.

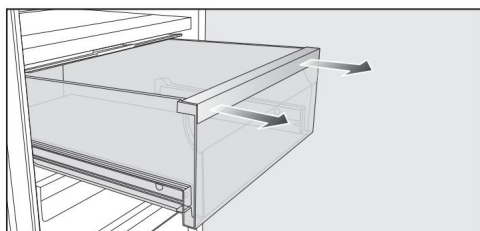
Tháo các ngăn kéo ra khỏi vùng tủ lạnh

Kéo ngăn kéo ra một nửa.



Đẩy ngăn kéo xuống ở phía trước cho đến khi nó nhấc lên ở phía sau. Tiếp tục đẩy ngăn kéo xuống. Bây giờ hãy

cẩn thận lắp bên trái và sau đó thanh ray bên phải khoảng 2 cm.



Dùng cả hai tay kéo ngăn kéo về phía trước một cách chắc chắn.

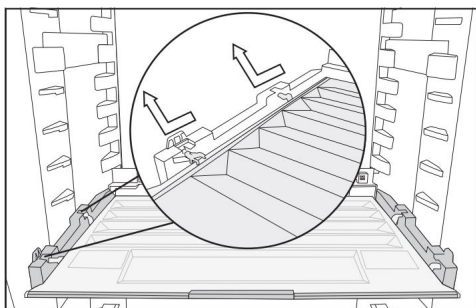
Đẩy thanh ray dạng ống lồng vào lại để tránh làm hỏng chúng.

Lắp ngăn kéo Đặt ngăn

kéo vào vị trí đã được thu vào hoàn toàn đường ray.

Đẩy ngăn kéo vào thiết bị làm lạnh cho đến khi nó khớp vào đúng vị trí.

Tháo nắp ngăn chứa



Nâng nắp ở phía trước và kéo nó ngoài.

Sau khi vệ sinh, trượt ngăn đẩy nắp lại lần nữa.

Tháo các ngăn kéo và kệ kính ra khỏi ngăn đông

Kéo ngăn kéo về phía trước một chút và ngoài.

Kéo kệ kính về phía trước một chút và ra ngoài.

Lắp các ngăn kéo và kệ kính vào ngăn đông

Đặt kệ kính trên thanh ray dẫn hướng theo một góc. Đẩy

vào và hạ thấp kệ kính. Đặt ngăn kéo trên thanh ray dẫn hướng theo một góc.

Đẩy vào và hạ ngăn kéo xuống.

Vệ sinh và chăm sóc

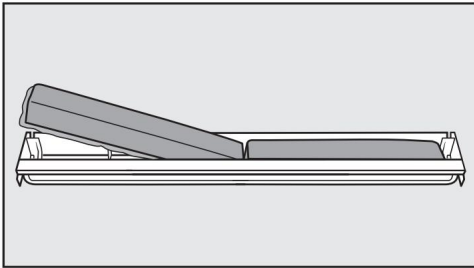
Thay thế bộ lọc than hoạt tính (phụ kiện tùy chọn)

Thay bộ lọc than hoạt tính trong hộp đựng 6 tháng một lần.

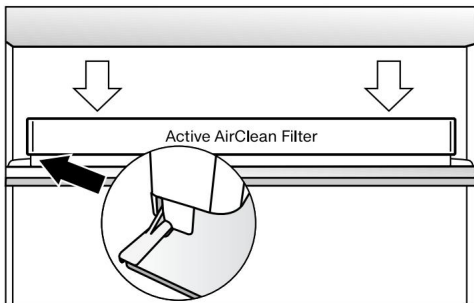
Biểu tượng trên màn hình bắt đầu nhắc nhở bạn rằng bộ lọc than hoạt tính cần phải được thay thế.

Bạn có thể mua bộ lọc than hoạt tính KKF-RF thay thế từ Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele, đại lý hoặc trên trang web của Miele.

Kéo giá đỡ bộ lọc than hoạt tính lên trên để tháo nó ra khỏi kệ có thể điều chỉnh.



Tháo cả hai bộ lọc than hoạt tính và đặt bộ lọc mới vào giá đỡ với phần mép xung quanh hướng xuống dưới.



Đặt giá đỡ vào giữa dải bảo vệ ở mặt sau của kệ có thể điều chỉnh sao cho khớp vào đúng vị trí.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK để xác nhận bộ lọc đã được thay thế.

Lời nhắc "Thay bộ lọc than hoạt tính" sẽ hiển thị trên màn hình và bộ đếm sẽ được thiết lập lại.

Biểu tượng sẽ tắt trên màn hình bắt đầu.

Vệ sinh mặt trước của thiết bị và các tấm bên

Nếu để vết bẩn trong thời gian dài, có thể không thể loại bỏ được. Bề mặt có thể bị đổi màu hoặc hư hỏng.

Do đó, tốt nhất là phải loại bỏ ngay vết bẩn ở mặt trước và mặt bên của thiết bị.

Mọi bề mặt đều dễ bị trầy xước. Tiếp xúc với chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm thay đổi hoặc đổi màu bề mặt.

Xem thông tin về "Chất tẩy rửa" ở phần đầu của bài viết này phần.

Làm sạch bề mặt bằng chất tẩy rửa

miếng bọt biển và dung dịch nước ấm và nước rửa chén. Một miếng vải sợi nhỏ sạch, ẩm không có chất tẩy rửa cũng có thể được sử dụng.

Sau khi vệ sinh, lau bằng nước

sạch và lau khô bằng vải mềm.

CleanSteel (edt/cs) - mặt trước thiết bị

Nguy cơ hư hỏng do vệ sinh không đúng cách.

Lớp phủ bề mặt sẽ bị hư hỏng.

Không sử dụng chất tẩy rửa thép không gỉ trên bề mặt này.

Vệ sinh và chăm sóc

Mặt trước của thiết bị có lớp hoàn thiện đặc biệt chất lượng cao. Lớp hoàn thiện này chống bám bẩn và rất dễ vệ sinh.

Bảng đen (bb) - mặt trước của thiết bị

Nguy cơ hư hỏng do vệ sinh không đúng cách.

Mặt kính có thể bị thay đổi hoặc mất màu nếu bạn lau sạch tại chỗ hoặc loại bỏ vết bẩn khi kính khô.

Lau toàn bộ bề mặt kính trước bằng khăn ướt.

Sử dụng chất tẩy rửa kính có chứa chất phụ gia, ví dụ như cam quýt hoặc chất tẩy rửa tự nhiên, sẽ gây ra vết trên toàn bộ bề mặt.

Sử dụng chất tẩy rửa kính có chứa một ít cồn nhưng không chứa hương cam quýt hoặc các chất phụ gia tẩy rửa tự nhiên.

Mẹo: Chúng tôi cũng khuyên dùng chất tẩy rửa gốm sứ và thép không gỉ của Miele.

Vệ sinh gioăng cửa

Nguy cơ hư hỏng do vệ sinh không đúng cách.

Nếu bạn xử lý gioăng cửa bằng dầu hoặc mỡ, gioăng cửa có thể bị xóp.

Không sử dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào trên gioăng cửa.

Gioăng cửa phải được vệ sinh sạch sẽ thường xuyên bằng nước sạch, sau đó lau khô bằng vải mềm.

Vệ sinh các khe thông gió

Bụi tích tụ sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Các khoảng hở thông gió phải được vệ sinh thường xuyên bằng chổi hoặc máy hút bụi (ví dụ, bạn có thể sử dụng chổi quét bụi của máy hút bụi Miele).

Vệ sinh và chăm sóc

Sau khi vệ sinh

Lắp lại tất cả các kệ và phụ kiện trong thiết bị làm lạnh.

Bật lại thiết bị làm lạnh nếu cần. Nếu bạn đã

kích hoạt chế độ Vệ sinh của ngăn tủ lạnh :

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào OK.

Khi chế độ Vệ sinh bị tắt, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ biến mất. Sử dụng các nút điều khiển cảm

biến và để

cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK.

Ngăn lạnh sẽ bắt đầu làm mát trở lại. Bật chức năng

SuperFreeze trong một thời gian để ngăn đông có thể làm mát nhanh chóng. Bật chức năng SuperCool trong một thời gian

để ngăn lạnh có thể làm mát nhanh chóng. Đặt thực phẩm vào ngăn lạnh.

Khi tủ đông đạt đến nhiệt độ yêu cầu, hãy

đặt thực phẩm đông lạnh trở lại ngăn kéo tủ đông và cho lại vào tủ đông. Tắt

chức năng SuperFreeze ngay khi nhiệt độ trong tủ

đông ở mức -18 °C hoặc lạnh hơn.

Đóng cửa thiết bị.

Xử lý sự cố

Nhiều trục trặc và lỗi có thể dễ dàng khắc phục. Bạn có thể tiết kiệm thời gian và tiền bạc trong nhiều trường hợp vì bạn không cần liên hệ với Dịch vụ khách hàng.

Bạn có thể tìm thêm thông tin để tự khắc phục lỗi tại www.miele.co.uk/support/customer-assistance.



Để tránh mất nhiệt không cần thiết, bạn không nên mở cửa tủ trong khi chờ bảo dưỡng thiết bị.

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Máy nén bật thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn. Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh quá thấp.	Các khe hở thông gió đã bị che phủ hoặc quá nhiều bụi. Không chặn các khe hở thông gió. Thường xuyên lau bụi các khe hở thông gió.
	Cửa thiết bị đã được mở quá thường xuyên hoặc một lượng lớn thực phẩm tươi sống đã được cho vào cùng một lúc để bảo quản hoặc đông lạnh. Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường.
	Cửa thiết bị không được đóng đúng cách. Có thể đã hình thành một lớp băng dày trong ngăn đông. Đóng cửa thiết bị. Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường.
	Nếu lớp băng dày đã hình thành, điều này sẽ ảnh hưởng đến việc làm mát và làm tăng mức tiêu thụ năng lượng. Rã đông thiết bị làm lạnh và vệ sinh sạch sẽ.
	Nhiệt độ môi trường quá cao. Nhiệt độ môi trường càng cao, máy nén chạy càng lâu. Xem thông tin trong "Cài đặt - Cài đặt địa điểm".
	Thiết bị làm lạnh không được lắp đặt đúng cách trong hốc.

Xử lý sự cố

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
	Lắp đặt thiết bị làm lạnh vào hốc theo hướng dẫn lắp đặt đi kèm.
	Nhiệt độ cài đặt trong thiết bị làm lạnh quá thấp. Điều chỉnh lại nhiệt độ.
	Một lượng lớn thực phẩm đang được đông lạnh cùng một lúc. Xem “Đông lạnh và bảo quản thực phẩm”.
	Chức năng SuperCool vẫn được bật. Tắt chức năng SuperCool sớm hơn để tiết kiệm năng lượng.
	Chức năng SuperFreeze vẫn được bật. Tắt chức năng SuperFreeze trước đó để tiết kiệm năng lượng.

Các vấn đề khác

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Không có âm thanh báo động mặc dù cửa đã mở trong một thời gian dài.	Đây không phải là lỗi. Báo thức đã bị tắt ở chế độ Cài đặt. Nếu bạn muốn bật lại báo thức bằng âm thanh: Chạm vào OK. sẽ xuất hiện trên màn hình. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn âm lượng bạn muốn cho báo thức và còi báo động. Chạm vào OK. Khi bật báo thức và còi báo động, sẽ xuất hiện.

Hiện thị cảnh báo

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình, thiết bị làm lạnh không lạnh mặc dù bộ điều khiển và đèn bên trong đang hoạt động.	Chế độ demo đã được kích hoạt. Chạm vào OK. Miele sẽ xuất hiện đầu tiên trên màn hình, sau đó là màn hình bắt đầu. Chạm vào OK. Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sau khi chế độ demo đã tắt, thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải bật lại. sáng trên màn hình và chức năng Chế độ vệ sinh vẫn được bật. Chạm vào
nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển để thiết bị không thể tắt Chế độ vệ sinh. sẽ xuất hiện trên màn hình. Chạm vào OK.	Khi chế độ Vệ sinh bị tắt, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ tắt. Sử dụng điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến Biểu tượng và chạm vào OK. Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát trở lại.
Không có gì hiển thị trên màn hình. Màn hình hoàn toàn trống.	Chế độ Sabbath được bật: đèn chiếu sáng bên trong tắt và thiết bị làm lạnh đang nguội dần. Chạm vào OK. sẽ xuất hiện trên màn hình. Chạm vào OK. Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình . Chạm vào OK. Khi chức năng chế độ Sabbath bị tắt, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ tắt.

Xử lý sự cố

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình và không thể sử dụng thiết bị.	Chức năng khóa đã được kích hoạt. Mở khóa tạm thời thiết bị làm lạnh hoặc tắt hoàn toàn chức năng khóa (xem “Chọn cài đặt tiếp theo - Tắt tạm thời chức năng khóa / /tắt hoàn toàn”).
Biểu tượng sáng lên trên màn hình bắt đầu và tiếng còi sẽ vang lên.	Đèn báo thay thế bộ lọc than trên màn hình khởi động nhắc bạn thay bộ lọc than. Thay bộ lọc than trong giá đỡ (xem “Vệ sinh và bảo dưỡng - Thay thế bộ lọc than (phụ kiện tùy chọn)” và xác nhận bộ lọc than đã được thay thế bằng cách chạm vào nút điều khiển cảm biến OK. Biểu tượng sẽ tắt trên màn hình bắt đầu.
sáng lên ở một trong các màn hình hiển thị nhiệt độ, tiếng báo động vang lên và đèn bên trong nhấp nháy.	Báo động cửa đã được kích hoạt. Nhấn OK. Báo thức sẽ dừng lại, biểu tượng sẽ tắt và đèn bên trong sẽ sáng liên tục trở lại. Đóng cửa thiết bị có liên quan.

Xử lý sự cố

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn đông và tiếng báo động cũng vang lên.	Báo động nhiệt độ đã được kích hoạt; nhiệt độ trong ngăn đông tăng cao hơn hoặc giảm thấp hơn nhiệt độ đã cài đặt. Những lý do có thể dẫn tới điều này bao gồm: - Cửa thiết bị được mở quá thường xuyên. - Đặt một lượng lớn thực phẩm tươi sống vào tủ đông mà không bật chức năng SuperFreeze. - Đã xảy ra tình trạng mất điện kéo dài (mất điện lưới). - Thiết bị làm lạnh bị lỗi. Chạm vào OK. Thông báo báo động được xác nhận: sẽ tắt và báo động dừng lại. Nhiệt độ ẩm nhất được ghi lại trong ngăn đông sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút trên màn hình. Sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại trong ngăn đông. Bạn có thể thoát khỏi màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy sớm: Chạm vào OK. Nhiệt độ ẩm nhất hiển thị sẽ biến mất. Màn hình sau đó sẽ trở lại hiển thị nhiệt độ hiện tại trong tủ đông. Sửa chữa nguyên nhân gây ra báo động. Tùy thuộc vào nhiệt độ hiển thị, bạn nên kiểm tra xem thực phẩm trong tủ đông đã bắt đầu rã đông hay đã rã đông chưa. Nếu đã rã đông, nên sử dụng càng sớm càng tốt. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể được đông lại sau khi đã nấu chín.

Xử lý sự cố

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình và báo thức cũng kêu.	Dấu hiệu gián đoạn nguồn điện: nhiệt độ trong ngăn đông trong vài ngày hoặc vài giờ qua đã tăng quá cao do mất điện hoặc gián đoạn nguồn điện. Chạm vào OK. Thông báo lỗi được xác nhận: sẽ tắt và báo động sẽ dừng. Nhiệt độ âm nhất được ghi lại trong ngăn đông sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút trên màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn đông. Sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại trong ngăn đông. Bạn có thể thoát khỏi màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy sớm: Chạm vào OK. Nhiệt độ âm nhất hiển thị sẽ biến mất. Màn hình sau đó sẽ trở lại hiển thị nhiệt độ hiện tại trong tủ đông. Thiết bị sẽ trở lại cài đặt nhiệt độ cuối cùng khi nguồn điện được bật lại. Khắc phục nguyên nhân gây ra báo động. Tùy thuộc vào nhiệt độ hiển thị, bạn nên kiểm tra xem thực phẩm trong tủ đông đã bắt đầu rã đông hay đã rã đông chưa. Nếu đã rã đông, nên sử dụng càng sớm càng tốt. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể được đông lại sau khi đã nấu chín.

Xử lý sự cố

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình và mã lỗi F có số có thể xuất hiện. Báo động cũng sẽ kêu.	Có lỗi. Tắt báo thức bằng cách chạm vào OK. Liên hệ với Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele. Để báo cáo lỗi, bạn cần mã lỗi cũng như mã định danh kiểu máy và số sê-ri của thiết bị làm lạnh. Bạn có thể truy cập thông tin này trên màn hình: Nhấn OK. Dữ liệu thiết bị cần thiết sẽ được hiển thị trên màn hình. Chạm vào OK. Để tắt thiết bị làm lạnh, hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Để thoát khỏi màn hình hiển thị thông tin, hãy sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Nhấn OK. Có lỗi thiết bị: màn hình này luôn được ưu tiên hơn bất kỳ cài đặt nào vừa được chọn. Lỗi của thiết bị được ưu tiên hơn bất kỳ cảnh báo cửa và/hoặc nhiệt độ hiện tại nào được hiển thị.

Chiếu sáng nội thất

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Nguy cơ bị điện giật do các thành phần điện hở, có điện. Khi tháo nắp đèn, có nguy cơ chạm vào các bộ phận có điện đang hoạt động. Không tháo nắp đèn. Đèn LED chỉ có thể được sửa chữa hoặc thay thế bởi Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.	
Nguy cơ gây thương tích từ đèn LED. Đèn này tương ứng với nhóm rủi ro RG 2. Nếu nắp đèn bị lỗi, có nguy cơ gây thương tích cho mắt. Nếu nắp đèn bị lỗi, không được nhìn trực tiếp vào đèn ở khoảng cách gần bằng dụng cụ quang học (ví dụ như kính lúp hoặc thiết bị tương tự).	

Xử lý sự cố

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.	Thiết bị làm lạnh chưa được bật. Bật thiết bị làm lạnh.
	Chế độ Sabbath được bật: màn hình tối và thiết bị làm lạnh đang làm mát. Chạm vào OK.
	sẽ xuất hiện trên màn hình. Chạm vào OK.
	Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình . Chạm vào OK.
	Khi chức năng chế độ Sabbath bị tắt, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ tắt.
	Để tránh quá nhiệt, đèn sẽ tự động tắt sau khoảng 15 phút nếu cửa thiết bị vẫn mở. Nếu không, thì có lỗi. Gọi đến Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Bạn có thể tìm thấy thông tin giúp bạn tự khắc phục lỗi và thông tin về phụ tùng thay thế của Miele tại www.miele.com/service.

Liên hệ khi có lỗi

Trong trường hợp xảy ra lỗi mà bạn không thể tự khắc phục, vui lòng liên hệ với đại lý Miele hoặc bộ phận Dịch vụ khách hàng của Miele.

Bạn có thể đặt lịch gọi dịch vụ khách hàng của Miele trực tuyến tại www.miele.com/service.
Bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của Bộ phận Dịch vụ Khách hàng Miele ở cuối tài liệu này.

Vui lòng trích dẫn mã định danh kiểu máy và số sê-ri của thiết bị (SN) khi liên hệ với Dịch vụ khách hàng của Miele. Cả hai số đều có thể tìm thấy trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị làm lạnh hoặc, tùy thuộc vào kiểu máy, ở chế độ Cài đặt trong mục Thông tin .

Cơ sở dữ liệu EPREL

Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về yêu cầu dán nhãn năng lượng và thiết kế sinh thái đã có sẵn trong Cơ sở dữ liệu sản phẩm Châu Âu (EPREL).
Bạn có thể tìm thấy cơ sở dữ liệu sản phẩm tại liên kết sau <https://eprel.ec.europa.eu/>. Bạn sẽ được yêu cầu nhập mã định danh mẫu.

Mã định danh kiểu máy có thể được tìm thấy trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị làm lạnh hoặc, tùy thuộc vào kiểu máy, ở chế độ Cài đặt trong mục Thông tin .



XXXXXX

Số XX/XXXXXXXX.

WEINTEMPERSCHRANK-UNTERTISCHMODELL
MULTI-TEMPERATURE WINE STORAGE CABINET-UNDERWORKTOP
ARMOIRE DE MISE EN TEMP. DES VINS-MOD. ENCASTRABLE SOUS PLAN
ARMARIO P. ACONDICIONAMTO. VINDS-MOD. ENPOTRUBAJU ENOMERA
ВИННЫЙ ТЕМПЕРАТУРНЫЙ ШКАФ

Klasse/Class Classe/Clase SN-ST	Ap-Type/AP-Type AP-Type/AP-Tipo	Bruttinhalt/Gross Capacity Volume Brut/Capacitat Bruta XXXL	Gefriervermögen/Freezing Capacity Pouvoir de Congel/Capac. Congeladora
Nutzhalt NetCapacity Volume U e Capac. Util	Ges / K / G / WEIN / KALT Tot / R / F / WINE / CHILL Tot / R / F / C / WINE / CHILL	R600a: XXg	

Bảo hành

Thiết bị được bảo hành trong vòng 2 năm kể từ ngày mua.
Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo các điều kiện bảo hành trong sách hướng dẫn đi kèm.

Thông tin

Tuyên bố về sự phù hợp Miele tuyên

bố rằng tủ lạnh-tủ đông này tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của EU có sẵn tại một trong các địa chỉ internet sau: - Sản phẩm, Tải xuống từ

www.miele.co.uk - Để biết dịch vụ, thông tin,

hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập

<https://miele.de/gebrauchsanweisungen> và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dải tần số của mô-đun WiFi	2,4000-2,4835 GHz
Công suất truyền tải tối đa của Mô-đun WiFi	< 100 mW

Tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc

Anh Miele tuyên bố rằng tủ lạnh-tủ đông này tuân thủ Quy định về thiết bị vô tuyến của Vương quốc Anh năm 2017, đã được sửa đổi.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh có sẵn tại một trong các địa chỉ internet sau: - Sản phẩm, Tải

xuống từ www.miele.co.uk - Để biết dịch vụ,

thông tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.co.uk/>

hướng dẫn sử dụng và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dải tần số của mô-đun WiFi	2,4000 GHz - 2,4835 GHz
Công suất truyền tải tối đa của Mô-đun WiFi	< 100 mW

Tuyên bố tuân thủ này xác nhận sản phẩm Miele này hoàn toàn tuân thủ Quy định năm 2023 về Bảo mật sản phẩm và Cơ sở hạ tầng viễn thông (Yêu cầu bảo mật đối với các sản phẩm có thể kết nối có liên quan).

- 1) Thiết bị gia dụng - Tủ đông - 120002, 120003, 220009, 320001, 320002 Tủ lạnh - 110001, 110002, 210010, 310001, 310002, 310003 Tủ lạnh-tủ đông - 130001, 130002, 130003, 130004, 330001, 330002 Tủ rượu - 210007, 210011, 310004, 330004

- 2) Sản xuất bởi: Miele & Cie KG, Carl

Miele Street 29, 33332 Gutersloh Đức Nhập khẩu bởi

và điểm liên hệ: Miele Company Ltd, Fairacres, Marcham Road, Abingdon, Oxon, OX14

ITW Vương quốc Anh 3) Thời hạn hỗ trợ được

xác định tại thời điểm cung cấp đầu tiên là 10 năm 4) Để báo cáo các

lỗi hỏng và vấn đề an ninh mạng, vui lòng liên hệ: psirt@miele.com

- 5) Chữ ký



Tên: Paul Wright

Chức vụ công ty: Trưởng phòng quản lý kỹ thuật

Ngày ký: 19 tháng 3 năm 2024

Nơi ký tên: Abingdon, Oxfordshire

Bản quyền và giấy phép Để vận

hành và kiểm soát mô-đun truyền thông, Miele sử dụng phần mềm độc quyền hoặc của bên thứ ba không được bảo vệ bởi các điều khoản cấp phép nguồn mở. Phần mềm này/các thành phần phần mềm này được bảo vệ bởi bản quyền. Bản quyền do Miele và bên thứ ba nắm giữ phải được tôn trọng.

Hơn nữa, mô-đun giao tiếp tích hợp trong thiết bị chứa các thành phần phần mềm được phân phối theo điều kiện cấp phép nguồn mở.

Các thành phần nguồn mở có trong thiết bị cùng với các thông báo bản quyền tương ứng, các bản sao của các điều khoản cấp phép có hiệu lực tại thời điểm đó và bất kỳ thông tin nào khác có thể được truy cập cục bộ bằng IP thông qua trình duyệt web ([http\[s\]:// <địa chỉ IP>/Giấy phép](http[s]://<địa chỉ IP>/Giấy phép)). Các thỏa thuận về trách nhiệm và bảo hành đối với các giấy phép nguồn mở được hiển thị ở vị trí này chỉ áp dụng đối với chủ sở hữu quyền tương ứng.

Vương quốc Anh

Miele Co. Ltd., Fairacres, Đường Marcham, Abingdon, Oxon, OX14 1TW

Điện thoại: 0330 160 6600, Internet: www.miele.co.uk, E-mail: info@miele.co.uk

Úc Miele

Australia Pty. Ltd.
ACN 005 635 398 ABN 96
005 635 398 Tầng 4, 141 Đường
Camberwell Hawthorn East, VIC 3123
Điện thoại: 1300 464 353 E-mail:
info@miele.com.au
Internet: www.miele.com.au

Công ty
TNHH Miele Ireland
2024 Đường Bianconi
Cơ sở kinh doanh Citywest Dublin
24 DT: (01)
461 07 10 Fax: (01) 461
07 97 E-mail:
info@miele.ie Internet:
www.miele.ie

Nam Phi Miele
(Pty) Ltd.
63 Peter Place, Bryanston 2194 PO Box
69434, Bryanston 2021 Điện thoại: (011)
875 9000 Fax: (011) 875
9035 E-mail:
info@miele.co.za Internet:
www.miele.co.za

Trung Quốc đại lục

Miele Electrical Appliances Co. Ltd.
82, Đường Shimenyi, Quận JingAn Thượng Hải,
Hoà Mã bưu chính Dầu khí:
200040 Solaris Dutamas Số 1 Điện
Lumpur, Malaysia E-mail: Đường Dutamas 1 Fax: +86 21 6157 3511 50480 Kuala
Internet: www.miele.cn info@miele.cn Điện thoại: +603-6209-0288
Fax: +603-6205-3768

Malaysia
Miele Sdn Bhd
Phòng 12-2, Tầng 12 Số
Trung Quốc, Cộng hòa Nhân dân Trung

Công ty TNHH
Thiết bị gia dụng Miele Thái Lan
BHIRAJ TOWER tại EmQuartier Tầng 43
Đoạn vị 4301-4303 689 Đường Sukhumvit
Quận Bắc Klongton Quận
Vadhana Bangkok 10110, Thái Lan

Hồng Kông, Trung Quốc
Miele (Hong Kong) Ltd.
41/F - 4101, Manhattan Place 23 Wang
Tai Road Kowloon Bay,
Hong Kong DT: (852) 2610 1025
Fax: (852) 3579 1404 E-mail:
customerservices@miele.com.hk
Trang
web: www.miele.hk

New Zealand Đường
Dubai IRD 98 463 65464 Umm Al Sheif Miele New Zealand Limited PO Box 114782 -
Freemans Bay, 3044 999 8 College Hill Fax. +971 4 3418 852
Auckland 1011 800-MIELE (64353)

Các Tiểu Vương quốc Ả Rập
Thống nhất Miele Appliances Ltd.
Phòng trưng bày 1, Tòa nhà Eiffel 1

Điện thoại: 0800 464 353
customercare@miele.co.nz E-mail: info@miele.ae E-mail:
www.miele.ae Internet: www.miele.co.nz

India
Miele India Pvt. Ltd.
Tầng 1, Copia Corporate Suites, Khu
thương mại 9, Đường Mathura, Jasola, New
Delhi - 110025 E-mail:
customercare@miele.in Trang web:
www.miele.in

Công ty TNHH
Miele Singapore
29 Vòng tròn truyền thông
#11-04 ALICE@Mediapolis Singapore
138565 Điện thoại: +65
6735 1191 Fax: +65 6735
1161 E-mail:
info@miele.com.sg Internet:
www.miele.sg

Nhà sản xuất: Miele & Cie. KG, Carl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Đức

KFN 4795 ...

một GB

M.-Số 12 357 660 / 02